

CÔNG TY CP KHO VẬN MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 157/ CV-KVMN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM**

(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGĐCK)

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty: Công ty Cổ Phần Kho Vận Miền Nam  
Mã chứng khoán: STG  
Địa chỉ trụ sở chính: 1B Hoàng Diệu, phường 13, Quận 4, TP.HCM  
Điện thoại: 08.38266594  
Fax: 08.38266593  
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đặng Vũ Thành – Tổng Giám đốc  
Địa chỉ: 1B Hoàng Diệu, phường 13, Quận 4, TP.HCM  
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 08.38266594  
Fax: 08.38266593  
Loại công bố thông tin  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

Công ty CP Kho Vận Miền Nam công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2016.

Toàn bộ Báo cáo thường niên năm 2016 được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Kho Vận Miền Nam [www.sotrans.com.vn](http://www.sotrans.com.vn) (chuyên mục cổ đông).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**CÔNG TY CP KHO VẬN MIỀN NAM  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ĐẶNG VŨ THÀNH**



*We make it simple!*

➔ Top 3 nhà cung cấp dịch vụ logistics Việt Nam.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016**

[www.sotrans.com.vn](http://www.sotrans.com.vn)

## **MỤC LỤC**

- PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ SOTRANS.**
- PHẦN II: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**
- PHẦN III: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.**
- PHẦN IV: BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT.**
- PHẦN V: BÁO CÁO TÀI CHÍNH.**
- PHẦN VI: THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH.**
- PHẦN VII: CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN.**
- PHẦN VIII: TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.**
- PHẦN IX: THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.**





**PHẦN 1**

**GIỚI THIỆU VỀ SOTRANS**

## 1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

### 1.1. TỔNG QUAN:

- Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM**
- Tên Tiếng Anh : SOUTH LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : SOTRANS
- Trụ sở chính : 1B Hoàng Diệu, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84.8) 3825 3009 Fax: (84.8) 3826 6593
- Email : [info@sotrans.com.vn](mailto:info@sotrans.com.vn)
- Website : [www.sotrans.com.vn](http://www.sotrans.com.vn)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM (SOTRANS) được thành lập từ năm 1975 với hệ thống kho và vận chuyển chủ lực của ngành thương mại, đến năm 2007 SOTRANS chuyển đổi từ Doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần và đã hoạt động mạnh trong các lĩnh vực kho đa chức năng, kinh doanh xăng dầu, giao nhận vận tải quốc tế.

SOTRANS là một trong những công ty hàng đầu trong ngành giao nhận vận tải quốc tế, giao nhận hàng hóa XNK và dịch vụ Kho tại Việt Nam. SOTRANS đã phát triển thêm các hoạt động khai thác Cảng với Cảng thông quan nội địa SOTRANS ICD và Cảng SOTRANS Long Bình nhằm hoàn thiện chuỗi dịch vụ logistics vốn đã được khẳng định qua uy tín thương hiệu SOTRANS trên thị trường.

Kinh doanh kho hiện là thế mạnh của SOTRANS với hệ thống kho ngoại quan và kho chứa hàng đa chức năng với hơn 40 năm kinh nghiệm. Hệ thống kho của SOTRANS hiện có hơn 230.000 m<sup>2</sup>, nằm tại các thành phố lớn, trung tâm TP. HCM, các khu vực lân cận và các khu công nghiệp tiếp giáp với sông Sài Gòn thuận tiện cho việc vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ lẫn đường sông.

SOTRANS có hệ thống đại lý tại hơn 100 quốc gia trên thế giới, trong đó tập trung vào các thị trường lớn như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, EU... Với hệ thống đại lý ở các cảng lớn trên thế giới, có

#### Quá trình hình thành và phát triển:

- 1975 SOTRANS được thành lập.
- 1990 Thành lập XN Dịch Vụ Kho Vận Giao Nhận.
- 1992 Thành lập XN Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Quốc Tế.
- 1993 Thành lập VPĐD tại Đồng Nai.
- 1995 SOTRANS là thành viên VCCI.
- 1996 SOTRANS là thành viên VLA.
- 1997 Hợp tác với Gemadept xây dựng ICD Phước Long 2. SOTRANS là thành viên FIATA.
- 1999 Thành lập Chi nhánh SOTRANS tại Hà Nội.
- 2000 Thành lập Chi nhánh SOTRANS Cần Thơ.
- 2001 Đạt chứng nhận ISO 9001:2000 trong lĩnh vực dịch vụ logistics do DNV cấp.
- 2002 Thành lập VPĐD tại Bình Dương.
- 2003 SOTRANS nhận Huân Chương Lao Động hạng ba.
- 2005 SOTRANS nhận Huân Chương Lao Động hạng nhì. SOTRANS là thành viên IATA.
- 2007 SOTRANS chuyển đổi thành Công ty Cổ phần.
- 2009 SOTRANS đoạt giải thưởng Sao Vàng đất Việt 2009.
- 2010 Thành lập XN Giao nhận Vận tải Quốc tế Tiêu Điểm. Thành lập Cảng Kho Vận SOTRANS ICD. Thành lập XN Vật tư Xăng dầu. SOTRANS nhận Huân Chương Lao Động hạng nhất.
- 2013 Thành lập Văn phòng SOTRANS tại Móng Cái.
- 2014 Kho SOTRANS Long Bình.
- 2015 Góp vốn thành lập Công ty TNHH HTV Gefco SOTRANS. Góp vốn thành lập Công ty CP Cảng Miền Nam.
- 2016 Tổng công ty CP Đường Sông Miền Nam (SOWATCO) trở thành thành viên trong hệ thống SOTRANS. Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex trở thành thành viên trong hệ thống SOTRANS. Thành lập Cảng SOTRANS Long Bình. Xây dựng Kho SOTRANS Phú Mỹ.



quan hệ mật thiết với các hãng tàu uy tín, dịch vụ của SOTRANS đảm bảo đúng lịch trình với giá cước phù hợp, đáp ứng yêu cầu riêng của từng khách hàng.

Năm 2016, SOTRANS đón nhận thêm các công ty con là Công Ty Cổ Phần Vận Tải Đa Phương Thức VIETRANSTIMEX và Tổng Công Ty Cổ Phần Đường Sông Miền Nam (SOWATCO) gia nhập vào hệ thống. Với sự kiện này, các hoạt động làm hàng dự án cũng như khai thác bằng đường sông được triển khai một cách tối ưu hơn và nâng tầm chất lượng khi được kết hợp với chuỗi logistics hiện có của SOTRANS.

SOTRANS được Hải quan TP.HCM công nhận là đại lý hải quan mẫu đầu tiên tại Việt Nam. Việc công nhận này cùng với chứng nhận đại lý hải quan điện tử do Hải quan TP.HCM cấp trước đó, SOTRANS có thể thay mặt chủ hàng ký tên, đóng dấu trên tờ khai hải quan, giải quyết các vấn đề phát sinh, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí thông quan hàng hóa cho khách hàng. Điều đó khẳng định tính chuyên nghiệp và trách nhiệm của SOTRANS trong dịch vụ khai báo hải quan.

Các dịch vụ của SOTRANS được bảo hiểm trách nhiệm toàn phần, góp phần hạn chế rủi ro cho khách hàng khi sự cố xảy ra. Thông tin về hàng hóa thường xuyên được cập nhật, với những khách hàng lớn, công ty cử cán bộ thường xuyên có mặt tại văn phòng của khách để giải quyết ngay nhu cầu mới phát sinh, được khách hàng tin cậy và đánh giá cao. SOTRANS đã được các tập đoàn đa quốc gia như Scavi, Cargil, Holcim, Uni President, PepsiCo, Samsung, P&G, Colgate Palmolive, Friesland Campina, Texhong lựa chọn là nhà cung ứng dịch vụ giao nhận tại thị trường Việt Nam.

## 1.2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

### ▪ **Giai đoạn thành lập (1975 – 1987):**

Ngày 14 tháng 10 năm 1975, công ty Kho Vận Cấp 1 – tiền thân của Công ty CP Kho Vận Miền Nam SOTRANS ngày nay – đã được thành lập trên cơ sở tiếp quản Kho Tồn Trữ Thủ Đức và Nha chuyển vận/ Nha bảo trì thuộc cơ quan tiếp vận trung ương của chính quyền Sài Gòn.

Nhiệm vụ chính của công ty tại thời điểm này là các hoạt động kho bãi, vận chuyển nội địa các mặt hàng nhu yếu phẩm trên tuyến đường Nam – Bắc, tham gia vào quá trình tái thiết đất nước sau thời gian chiến tranh, cũng như làm các nghĩa vụ Quốc tế đối với các nước bạn Lào và Campuchia.

Trong thời kỳ này, Công ty là đơn vị đầu ngành trong lĩnh vực kho bãi và vận chuyển nội thương, với hàng trăm xe tải, hàng ngàn tấn phương tiện vận tải ven biển và vận tải đường sông. Trong nhiều năm liền, Công ty đã liên tục hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước về kho bãi, giao nhận, vận chuyển Nam Bắc và các nghĩa vụ quốc tế.

### ▪ **Giai đoạn hội nhập (1988 – 1991):**

Nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung và cơ chế quan liêu bao cấp đã tạo ra không ít khó khăn cho công ty trong thời điểm này. Hàng hóa thiếu về số lượng và chất lượng, kho hàng dễ trống trong thời gian dài, thị trường vận tải trong nước cả đường bộ lẫn đường thủy đều sa sút.





Công ty phải thanh lý hết các phương tiện vận tải: tàu bè, xà lan, đoàn xe tải ... và tìm kiếm những giải pháp kinh doanh phù hợp hơn.

Năm 1990, Công ty thành lập Xí Nghiệp Kinh Doanh Thương Mại, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dầu nhờn thương hiệu SOLUBE. Đây được xem là một hướng đi mới của Công ty sau khi thời kỳ kinh tế kế hoạch hóa tập trung bao cấp đã kết thúc.

Năm 1991 – bắt kịp những thay đổi của thị trường, Xí Nghiệp Vận Tải Giao Nhận Kiểm Kiện, sau đó là Liên doanh ShingViệt lần lượt ra đời.

▪ **Giai đoạn phát triển (1992 - 2007):**

Năm 1992 – SOTRANS International Freight Forwarders (tiền thân của SOTRANS Logistics ngày nay) bắt đầu đi vào hoạt động, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong lịch sử Công ty. SOTRANS giờ đây đã có hệ thống đại lý trên toàn thế giới.

Năm 1994 – Xí Nghiệp May 117 được thành lập, hoạt động trong lĩnh vực gia công may mặc xuất khẩu. Cũng trong giai đoạn này, Công ty Kho vận Miền Nam trở thành thành viên của các tổ chức như Phòng thương mại Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Giao nhận Kho vận Việt Nam (VIFFAS), Hiệp hội Vận tải Giao nhận quốc tế (FIATA).

Năm 2001, hệ thống quản lý chất lượng của SOTRANS đã được DNV – một trong những tổ chức quản lý chất lượng có uy tín nhất thế giới cấp chứng chỉ ISO 9001 phiên bản 2000.

Đến năm 2005, SOTRANS đã chính thức là thành viên của VCCI, VIFFAS, FIATA và IATA.

Với chính sách tập trung đầu tư phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng những đòi hỏi ngày càng khắt khe của thị trường, hiện nay tại SOTRANS đã có những Tiến sĩ, Thạc sĩ, hàng trăm Cử nhân và hàng chục người vẫn đang tiếp tục theo học các chương trình Cao học.

SOTRANS cũng tham gia mạnh mẽ vào hoạt động cộng đồng: tham gia quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học, các công tác từ thiện, chương trình “đền ơn đáp nghĩa” phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng... Công ty đã được Nhà nước tặng 5 Huân chương Lao động cho tập thể, 4 Huân chương Lao động cho cá nhân, nhiều cờ thi đua, bằng khen của Bộ Thương mại và các ngành các cấp khác. Nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập SOTRANS (14/10/1975 – 14/10/2005) Công ty vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng 2 của Chủ tịch nước trao tặng.

▪ **Giai đoạn cổ phần hóa (2007 - nay):**

Năm 2007, SOTRANS chuyển đổi thành Công ty Cổ phần với tên mới là CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM và đoạt giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2009. Vào năm 2010, thành lập Xí nghiệp GNVN Quốc Tế Tiêu Điểm (SOTRANS Focus), Cảng Kho vận (SOTRANS ICD) và Xí nghiệp Vật Tư Xăng Dầu (SOTRANS Petrol). Nhân kỷ niệm 35 năm thành lập, SOTRANS vinh dự đón nhận Huân Chương Lao Động Hạng Nhất và đoạt giải thưởng Thương mại Dịch Vụ.

Hiện nay Công ty CP Kho Vận Miền Nam (SOTRANS) có đội ngũ trên 300 CB CNV, hoạt động trong các lĩnh vực: kinh doanh kho bãi, kinh doanh xăng dầu, dịch vụ giao nhận vận tải trong nước và quốc tế, cảng thông quan nội địa. SOTRANS có mạng lưới hoạt động cả nước, hệ



thống đại lý giao nhận toàn cầu, cơ sở vật chất đủ đáp ứng nhu cầu khách hàng với hàng trăm ngàn m<sup>2</sup> kho bãi cảng, các thiết bị bốc dỡ vận chuyển container và hàng hóa hiện đại.

SOTRANS đã trở thành thương hiệu mạnh trong nước và quốc tế với tốc độ tăng trưởng hàng năm từ 20 đến 30%.

### 1.3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH:

- Kinh doanh kho, bãi, cảng, nhà xưởng, cho thuê văn phòng làm việc;
- Xếp dỡ, giao nhận hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý vận tải bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ, đường sắt, vận tải đa phương thức;
- Đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, dịch vụ logistics, dịch vụ thủ tục hải quan;
- Kinh doanh kho ngoại quan CFS (gom, phát hàng lẻ), ICD (Cảng thông quan nội địa), trung tâm phân phối (logistics center);
- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm dầu nhờn; kinh doanh bán buôn, bán lẻ xăng dầu, dầu nhớt các loại;
- Kinh doanh vật tư thiết bị vận tải, kho, bốc xếp và giao nhận.

## 2. CÁC DỊCH VỤ CỦA SOTRANS:

### 2.1. DỊCH VỤ KHO BÃI:

#### ▪ **Kho chứa hàng:**

Với kinh nghiệm hơn 40 năm và hệ thống kho hơn 230.000 m<sup>2</sup> tọa lạc tại các vị trí thuận lợi, SOTRANS cam kết cung cấp các dịch vụ thuận lợi nhất cho tất cả các loại hàng hóa trong chuỗi logistics của khách hàng.

Vị trí giao thông thuận tiện, phù hợp cho việc lưu trữ, phân phối hàng hóa, nguyên vật liệu sản xuất tại TP. HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ, Bình Dương, Đồng Nai, các tỉnh Miền Đông và Miền Tây Nam Bộ... Đặc biệt các kho tại khu vực Thủ Đức, chúng tôi có hệ thống Cảng đường sông thuận tiện cho việc phân phối hàng bằng đường thủy.

#### **Cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp:**

- ✓ Quản lý Xuất – Nhập, kiểm kê.
- ✓ Phân phối.
- ✓ Xếp dỡ.
- ✓ Đóng gói bao bì.
- ✓ Quản lý hàng hóa & báo cáo tồn kho.
- ✓ Thủ tục hải quan.
- ✓ Kiểm đếm.
- ✓ Vận tải.

Quý I năm 2017 SOTRANS đưa vào khai thác hệ thống kho SOTRANS Phú Mỹ tại KCN Phú Mỹ 1, Bà Rịa – Vũng Tàu, với tổng diện tích 50.000m<sup>2</sup> trong đó có 20.000m<sup>2</sup> kho hàng xá, 10.000m<sup>2</sup> kho hàng bách hóa và trạm cân điện tử với tải trọng 80 tấn.

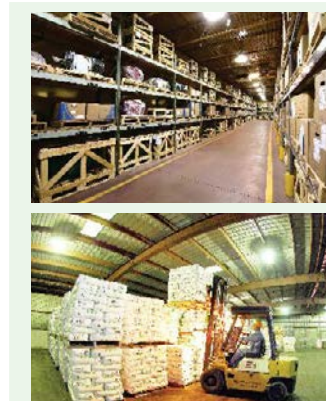
SOTRANS đã kết hợp giữa lợi thế vị trí thuận lợi cùng kinh nghiệm tích lũy trong 40 năm qua nhằm mang đến cho khách hàng sự hài lòng cao nhất và xây dựng SOTRANS trở thành một nhà cung ứng dịch vụ chuỗi cung ứng logistics hàng đầu.





**Khu vực TP. Hồ Chí Minh:**

Hệ thống kho	Diện tích	Vị trí
Kho SOTRANS Thủ Đức – Phước Long	35.000m <sup>2</sup>	Xa lộ Hà Nội, Q.Thủ Đức, Tp.HCM
Kho SOTRANS Hiệp Phú	5.000m <sup>2</sup>	P. Long Bình, Quận 9, Tp.HCM
Kho SOTRANS Vạn Thành	4.000 m <sup>2</sup>	P.Linh Trung, Q.Thủ Đức, Tp.HCM
Kho SOTRANS Đông Anh	6.300 m <sup>2</sup>	P. Đông Anh, Quận 9, Tp.HCM
Kho SOTRANS Linh Xuân	2.600 m <sup>2</sup>	P. Linh Xuân, Q.Thủ Đức, Tp.HCM
Kho SOTRANS Bến Súc	5.800 m <sup>2</sup>	Hoàng Diệu, P.13, Quận 4, Tp.HCM
Kho SOTRANS Hưng Điền	15.000m <sup>2</sup>	Q. Bình Chánh, Tp.HCM
Kho SOTRANS Chợ Đệm	15.000m <sup>2</sup>	Tân Túc, Q. Bình Chánh, Tp.HCM



**Khu vực Miền Đông:**

Hệ thống kho	Diện tích	Vị trí
Kho SOTRANS Long Bình	22.000m <sup>2</sup>	P.Long Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Kho SOTRANS Phú Mỹ	50.000m <sup>2</sup>	KCN Phú Mỹ 1, H.Phú Mỹ, BRVT



**Khu vực Miền Tây:**

Hệ thống kho	Diện tích	Vị trí
Kho SOTRANS Long An	10.000m <sup>2</sup>	Ấp Long Định, H. Cần Đước, Long An
Kho SOTRANS Cần Thơ	3.000m <sup>2</sup>	27 Lê Hồng Phong, Q.Bình Thủy, Cần Thơ



**Khu vực Hà Nội:**

Hệ thống kho	Diện tích	Vị trí
Kho SOTRANS Thanh Trì	1.400m <sup>2</sup>	Cảng Khuyến Lương, Hoàng Mai, Hà Nội
Kho SOTRANS Long Biên	2.500m <sup>2</sup>	Phúc Lợi, Quận Long Biên, Hà Nội
Kho SOTRANS Ngọc Hồi	8.500m <sup>2</sup>	Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Hà Nội





▪ **Kho ngoại quan:**

Hệ thống Kho ngoại quan của SOTRANS phối hợp với đối tác đặt tại khu vực Bình Dương có thể đáp ứng kịp thời nhu cầu cho các khu công nghiệp lân cận và TP. HCM.

Với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực khai báo hải quan và là đại lý hải quan mẫu đầu tiên tại Việt Nam, SOTRANS sẽ hỗ trợ tốt nhất cho khách hàng trong các thủ tục. Đội ngũ nhân viên có chứng chỉ hành nghề khai báo hải quan có thể giải quyết tất cả các công việc phát sinh liên quan đến nghiệp vụ thông quan giúp khách hàng tiết kiệm thời gian và chi phí.

**Các đối tượng khách hàng chủ yếu:**

- Hàng hóa xuất khẩu đã làm xong thủ tục hải quan chờ xuất khẩu.
- Hàng hóa hết thời hạn tạm nhập phải tái xuất.
- Hàng hóa do cơ quan nhà nước có thẩm quyền buộc tái xuất khẩu.
- Hàng hóa của chủ hàng nước ngoài chưa ký hợp đồng bán hàng cho doanh nghiệp Việt Nam.
- Hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam nhập khẩu từ nước ngoài chờ đưa vào thị trường trong nước, chưa phải nộp thuế nhập khẩu.
- Hàng hóa từ nước ngoài quá cảnh, lưu kho tại Việt Nam để chờ xuất khẩu sang nước thứ ba.

**2.2. GIAO NHẬN VẬN CHUYỂN NỘI ĐỊA:**

▪ **Dịch vụ giao nhận:**

Với kinh nghiệm hơn 40 năm trong ngành giao nhận và kinh doanh kho bãi, SOTRANS có thể nắm bắt và thực hiện hiệu quả mọi nhu cầu về vận chuyển và giao nhận của khách hàng từ những lô hàng siêu trường siêu trọng cho các dự án lớn cho đến các các món hàng nhỏ vận chuyển qua cửa khẩu sân bay.

Thế mạnh trong dịch vụ logistics của SOTRANS là sự kết hợp nhuần nhuyễn tất cả các khâu trong quá trình vận chuyển và đảm bảo khai quan đúng hạn, tiết kiệm thời gian và chi phí cho khách hàng. Rất nhiều công ty đa quốc gia như Pepsi, P&G, Uni President, Colgate, Friesland Campina đã tin tưởng và giao cho SOTRANS đảm nhận công tác giao nhận hàng hóa theo yêu cầu an toàn và đúng hạn.



**Dịch vụ giao nhận của SOTRANS:**

- SOTRANS cung cấp chuỗi dịch vụ logistics từ khâu nhận hàng, tổ chức đóng gói, lưu kho, thuê phương tiện vận tải, thủ tục hải quan... và giao hàng đến điểm cuối (thường là kho, nhà máy hoặc công trường) theo chỉ định của chủ hàng, được khách hàng lựa chọn.
- Với phương châm “Tiết kiệm tối đa thời gian và chi phí cho khách hàng” giúp cho dịch vụ của SOTRANS luôn đi đầu và mang đến hiệu quả cao cho khách hàng.
  - Chứng từ, bảo hiểm, giám định.
  - Xếp dỡ hàng.
  - Vận chuyển nội địa.
  - Kiểm đếm.
  - Đóng gói, nhãn hàng.
  - Lưu kho.
  - Phân phối.
  - Dịch vụ giao hàng tận nơi.

**▪ Thủ tục hải quan:**

Đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và kinh nghiệm của SOTRANS thay mặt chủ hàng hoàn thành thủ tục hải quan một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất. SOTRANS được phép của hải quan, ký tên trên tờ khai xuất, nhập khẩu để khai báo hải quan. Điều này giảm được thời gian đi lại để lấy chữ ký từ phía chủ hàng đồng thời khẳng định được trách nhiệm và chất lượng dịch vụ khai thuế hải quan của SOTRANS.

Ngoài ra, SOTRANS có dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng tận nơi để hỗ trợ khách hàng sau khi hoàn tất thủ tục khai quan giúp khách hàng nhanh chóng giải phóng hàng và phân phối kịp thời trong hệ thống phân phối hoặc xuất khẩu đi nước ngoài.

**▪ Vận chuyển đường bộ:**

SOTRANS cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng đường bộ đặc biệt là tuyến vận chuyển Bắc Nam với dịch vụ trọn gói door to door theo yêu cầu của khách hàng. SOTRANS có bảo hiểm trách nhiệm của người vận chuyển nên khách hàng hoàn toàn yên tâm với dịch vụ của SOTRANS.

**Dịch vụ vận chuyển đường bộ:**

- Vận chuyển hàng container trên toàn lãnh thổ Việt Nam và sang Lào, Campuchia.
- Bốc xếp hàng hóa.
- Kết hợp khai báo hải quan cho khách hàng.
- Giao nhận vận tải hàng tận nơi.

**▪ Vận chuyển đường thủy nội địa:**

Với các hàng hóa được vận chuyển xá (chứa trong hầm tàu) như xi măng, phân bón, thức ăn gia súc... SOTRANS là những nhà chuyên nghiệp cung cấp giải pháp chuyển cung ứng, các dịch vụ từ cảng đến người tiêu dùng cuối cùng như đóng gói, cân, kiểm đếm, giám định, vận tải, giao nhận...

Dịch vụ của SOTRANS đảm bảo bốc hàng đúng lịch trình, giải phóng tàu nhanh giúp khách hàng tiết kiệm được chi phí. Ngoài ra chúng tôi còn có nhiều giải pháp hỗ trợ khách hàng trong những mùa cao điểm khi tàu hàng phải chờ lâu, gây phát sinh chi phí.





Với kinh nghiệm lâu năm trong ngành kết hợp với sự năng động và hiểu biết sâu về tiến trình công việc, đội ngũ giao nhận của SOTRANS có thể giải quyết mọi vấn đề phát sinh, đảm bảo chất lượng hàng khi vận chuyển và hạn chế tối đa hao

hụt trong khâu đóng rút bằng các giải pháp chuyên cung ứng chuyên nghiệp. Khách hàng sẽ hoàn toàn yên tâm khi SOTRANS chăm sóc hàng hóa như chính hàng hóa của SOTRANS.



▪ **Vận chuyển hàng xá hàng rời:**

Với các hàng hóa được vận chuyển xá (chứa trong hầm tàu) như xi măng, phân bón, thức ăn gia súc... SOTRANS là những nhà chuyên nghiệp cung cấp giải pháp chuyên cung ứng, các dịch vụ từ cảng đến người tiêu dùng cuối cùng như đóng gói, cân, kiểm đếm, giám định, vận tải, giao nhận...

Dịch vụ của SOTRANS đảm bảo bốc hàng đúng lịch trình, giải phóng tàu nhanh giúp khách hàng tiết kiệm được chi phí. Ngoài ra chúng tôi còn có nhiều giải pháp hỗ trợ khách hàng trong những mùa cao điểm khi tàu hàng phải chờ lâu, gây phát sinh chi phí.

Với kinh nghiệm lâu năm trong ngành kết hợp với sự năng động và hiểu biết sâu về tiến trình công việc, đội ngũ giao nhận của SOTRANS có thể giải quyết mọi vấn đề phát sinh, đảm bảo chất lượng hàng khi vận chuyển và hạn chế tối đa hao hụt trong khâu đóng rút bằng các giải pháp chuyên cung ứng chuyên nghiệp. Khách hàng sẽ hoàn toàn yên tâm khi SOTRANS chăm sóc hàng hóa như chính hàng hóa của SOTRANS.

**Các mặt hàng truyền thống đã được SOTRANS vận chuyển trong nhiều năm qua:**

- Xi măng
- Cà Phê
- Đường
- Gạo
- Phân Bón
- Bột mì
- Nông sản
- TAGS



▪ **Vận chuyển hàng công trình dự án:**

SOTRANS vận chuyển và lắp đặt một cách an toàn, thuận lợi dù đó là hàng quá khổ hay toàn bộ hệ thống thiết bị để xây dựng nhà xưởng. Với đội ngũ chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm và nhiệt tình, SOTRANS sẽ vận chuyển tất cả các loại máy móc, thiết bị đến nơi đâu khách hàng yêu cầu.

**Lợi ích cho khách hàng:**

- Có giấy phép vận chuyển đa phương thức nên dễ dàng phối hợp nhiều phương thức vận chuyển.
- Tư vấn miễn phí về phương án vận chuyển cho từng lô hàng, từng khách hàng.
- Thông tin chính xác thời gian hàng đến, kiểm tra lộ trình trực tiếp.

**Các dự án tiêu biểu:**

- Dự án Nhà máy Bia Việt Nam.
- Dự án Thủy điện Bản Chát (Sơn La), Yaly, Nậm Múc (Điện Biên), Sông Bung 4 (Quảng Nam), Đồng Nai 5 (Đồng Nai).
- Dự án Nhà máy điện Hiệp Phước
- Nhà máy luyện gang thép Formosa Hà Tĩnh.
- Dự án Nhà máy dầu cọ Hoàng Anh Gia Lai Campuchia.
- Dự án Nhà máy Sữa Vinamilk Nghệ An.
- Dự án Tòa nhà VINCOM TP.HCM.
- Dự án Cao ốc Sagon M&C.
- Dự án Nhà máy Pilot Plan của Cargil...



▪ **Phân phối hàng hóa:**

SOTRANS cung cấp dịch vụ vận chuyển phân phối bằng đường bộ với đội xe vận chuyển hơn 10 chiếc xe tải nhỏ, tải trọng đa dạng với dịch vụ trọn gói door to door theo yêu cầu của khách hàng. Với những lô hàng lớn hơn SOTRANS đã có đội xe container trên 120 chiếc đảm nhận.



**Ưu điểm:**

- Đội xe hơn 10 xe tải nhỏ và 120 chiếc container đặt tại các khu vực: TP. HCM, Bình Dương, Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Hải Phòng.
- Có giấy phép vận chuyển xuyên biên giới Lào và Campuchia.
- Sản lượng vận chuyển trên 4.000 teus hàng tháng.

**\* ĐIỂM MẠNH TRONG HOẠT ĐỘNG GIAO NHẬN:**

- Hệ thống kho rộng khắp, thuận tiện phân phối cũng như lưu trữ hàng hoá.
- Kinh nghiệm lâu năm trong việc làm hàng xá với nhiều khách hàng lớn: Cargil, Unipresident, Hiệp Quang, Bình Điền, Vinacam...



- Dịch vụ trọn gói từ việc giao nhận hàng hóa cho đến lưu kho, vận chuyển, phân phối.
- Đa dạng trong các dịch vụ cộng thêm: chứng từ, bảo hiểm, giám định, kiểm đếm, đóng gói, nhãn hàng...
- Ngoài ra SOTRANS còn có dịch vụ vận chuyển quốc tế giúp khách hàng hoàn thiện chuỗi cung ứng.



### 2.3. VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ:



#### ▪ **Vận chuyển hàng không:**

SOTRANS cung cấp dịch vụ với lịch trình đảm bảo và giá cước phù hợp, đúng theo yêu cầu riêng của từng khách hàng. Với đội ngũ nhân viên dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp và nhiều kinh nghiệm trong việc xử lý nhanh các tình huống phát sinh trong vận tải hàng không, khả năng giữ chỗ ngay cả trong những mùa cao điểm.

#### **Các dịch vụ cung cấp:**

- Đại lý bán cước và hợp đồng vận chuyển với nhiều hãng hàng không lớn trên thế giới với tần suất bay cao, tải trọng lớn và bay đến hầu hết mọi nơi trên thế giới như các hãng hàng không: Singapore Airlines, Thai Airways, Malaysia Airlines, Japan Airlines, China Airlines, Eva Air, Korean Airlines, Asiana Airlines, United Airlines, Lufthansa Airlines, Air France, Cargolux, Vietnam Airlines....
- Để khách hàng có nhiều sự lựa chọn, ngoài cách thức vận chuyển hàng hóa thông thường bằng đường hàng không, SOTRANS thực hiện dịch vụ vận chuyển đa phương thức kết hợp đường biển với đường hàng không, đường hàng không với đường hàng không, trung chuyển qua Singapore và Dubai; giúp khách hàng vừa tiết giảm chi phí vừa có được dịch vụ vận chuyển nhanh nhất, hiệu quả nhất.
- Về giao nhận, chúng tôi đảm nhận các dịch vụ đa dạng từ kho chủ hàng cho đến sân bay hoặc kho của người nhận (airport-airport, door-airport, airport-door, door-door).







▪ **Vận chuyển đường biển:**

Với hệ thống đại lý mạnh trên những khu vực cảng lớn của thế giới, những hợp đồng ký kết với các hãng tàu uy tín, SOTRANS cung cấp các dịch vụ vận tải đường biển với mức giá cạnh tranh. Dịch vụ của SOTRANS hạn chế tối đa việc rớt hàng ở cảng đi và các cảng chuyển tải, đáp ứng đầy đủ nhu cầu vận chuyển hàng hóa đến được các cảng trong nội địa bằng xe tải, sà lan hoặc tàu hỏa.

**SOTRANS có hợp đồng với hầu hết các hãng tàu lớn trên thế giới như:**

- CMA – CGM
- Hyundai
- Maersk
- APL
- MOL
- MSC
- NYK
- Hapag Lloyd.

**Các dịch vụ cung cấp:**

- ➔ Dịch vụ gửi hàng xuất khẩu và nhập khẩu bằng đường biển và vận tải đa phương thức từ Việt Nam đi mọi nơi trên thế giới và ngược lại.
- ➔ Dịch vụ vận chuyển hàng nguyên Container và hàng lẻ với giá cạnh tranh và có hỗ trợ phí lưu kho.
- ➔ Dịch vụ giao nhận hàng tận nơi (door to door services).
- ➔ Môi giới bảo hiểm hàng hóa.
- ➔ Dịch vụ vận chuyển hàng Công trình và Triển lãm tại Việt Nam và các nước khu vực như: Lào, Campuchia (Project & Exhibition).

▪ **Vận chuyển đa phương thức quốc tế:**

Vận tải đa phương thức (Multimodal transport) quốc tế hay còn gọi là vận tải liên hợp (Combined transport) là phương thức vận tải hàng hóa bằng ít nhất hai phương thức vận tải khác nhau trở lên, trên cơ sở một hợp đồng vận tải đa phương thức từ một điểm ở một nước tới một điểm chỉ định ở một nước khác để giao hàng.



Dịch vụ vận tải đa phương thức kết hợp giữa các phương thức vận tải như đường biển – hàng không, hàng không – xe lửa – đường bộ... hay kết hợp của tất cả các phương thức này một cách thích hợp sao cho vừa bảo đảm thời gian vận chuyển nhanh vừa tiết kiệm được tối đa cước phí.

Với hệ thống đại lý toàn cầu trên 100 quốc gia, SOTRANS có đủ năng lực đáp ứng nhu cầu vận chuyển tận nơi (Door to door) thông qua việc phối hợp nhiều hình thức vận tải khác nhau.

Kinh nghiệm và sự kết nối nhuần nhuyễn các phương thức vận tải, kết hợp với khả năng đáp ứng vận chuyển nội bộ uy tín, chúng tôi đã thực hiện những lô hàng, dự án với đòi hỏi khắt khe của nhiều công ty đa quốc gia.

#### ▪ Dịch vụ gom hàng

Chỉ với một phần hàng lẻ, 1/2m<sup>3</sup> hàng hóa của Quý khách hàng là SOTRANS đã đáp ứng và nhận vận chuyển đi đúng địa chỉ yêu cầu an toàn, nhanh chóng, tiết kiệm cước phí theo tuyến đường và lịch vận chuyển ổn định đều đặn hàng tuần.

Quý khách hàng hoàn toàn yên tâm giao phó trách nhiệm, tài sản hay dịch vụ gửi hàng xuất khẩu, nhận hàng nhập khẩu đi / đến từ bất cứ địa điểm nào và không phụ thuộc vào số lượng hàng nhiều hay ít.

#### Dịch vụ gom hàng của SOTRANS

- Khách hàng có thể gửi từ 01 kiện cho đến nhiều kiện hàng đến bất cứ nơi đâu.
- Container được mở hàng tuần và thông báo cho khách hàng lịch tàu chi tiết.
- Thủ tục gửi hàng đơn giản, nhanh chóng. Đóng gói cẩn thận.

## 2.4. KHAI THÁC CẢNG:



SOTRANS ICD chính thức đi vào hoạt động từ năm 2010. Vị trí cảng thuận lợi, trang thiết bị hiện đại, dịch vụ trọn gói đảm bảo đáp ứng hoàn chỉnh nhu cầu vận chuyển cho các Chủ tàu, các Cảng, các công ty xuất nhập khẩu, các công ty thương mại và dịch vụ... Với diện tích khai thác khoảng 9,4 ha vị trí khai thác chiến lược giúp kết nối các hoạt động logistics liên tục 24<sup>h</sup>/7 ngày.

Năm 2016, SOTRANS đưa vào vận hành cảng SOTRANS Long Bình tại Quận 9, Tp.HCM. Cảng Long Bình có diện tích hơn 200.000m<sup>2</sup> với lợi thế cảng bờ sông Đồng Nai và hệ thống cầu cảng có thể tiếp nhận tàu 5.000MT với 3 cầu cảng suốt dọc bờ sông Đồng Nai.



**Các dịch vụ tại Cảng SOTRANS:**

- Điềm thông quan nội địa.
- Thủ tục Hải Quan.
- Nâng, hạ container.
- Dịch vụ xếp dỡ container.
- Bãi chứa container có hàng, rỗng, lạnh.
- Sửa chữa và vệ sinh container.
- Đóng rút hàng tại bãi.
- Kho đóng hàng lẻ.
- Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.
- Vận chuyển hàng nội địa.
- Vận chuyển hàng công trình, siêu trường, siêu trọng.
- Làm bao bì, đóng gói chân không, kẻ ký mã hiệu.
- Lắp đặt thiết bị.
- Hoạt động liên tục 24h/7ngày.

**1.3.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

▪ **Mục tiêu tăng trưởng:**

Duy trì mức tăng trưởng ổn định từ 10-15% hàng năm.

▪ **Mục tiêu lợi nhuận:**

Tăng trưởng lợi nhuận 5-10% mỗi năm.

Đảm bảo cổ tức cho cổ đông: 18 - 20% mỗi năm.

▪ **Mục tiêu thương hiệu:**

Thương hiệu SOTRANS là một trong những thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực logistics.

▪ **Mục tiêu xã hội:**

Thực hiện đúng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Tạo môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp.

Đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Chăm lo đời sống, sức khỏe của người lao động.

Tham gia bảo vệ môi trường, công tác xã hội phù hợp với hoạt động của công ty.

Không ngừng phát triển và mở rộng hệ thống, tạo nhiều việc làm, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

▪ **Mục tiêu tăng trưởng thông qua đầu tư:**

**Đầu tư hệ thống kho:**

Trong thời gian tới SOTRANS sẽ đầu tư phát triển đạt 400.000m<sup>2</sup> kho bãi tại các khu vực trọng điểm: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương, TP. HCM, Long An và Cần Thơ. Ngoài việc phát triển các nhà kho thông thường, SOTRANS đẩy mạnh các hoạt động Trung tâm phân phối tại các thành phố trung tâm theo từng giai đoạn để đảm bảo hình thành mô hình kinh doanh hiệu quả nhất.

**Đầu tư quỹ đất hệ thống cảng:**

Phát triển cảng và đầu tư xây dựng hạ tầng cảng tại khu vực TP.HCM, Hải Phòng, Miền Trung và Miền Tây.

Nhằm chuẩn bị cho việc phải di dời cảng SOTRANS ICD theo quy hoạch của Tp.HCM nghiên cứu đầu tư tại khu vực Cát Lái, Quận 9 có lợi thế về cự li đi đến các khu công nghiệp và đảm bảo được hiệu quả của khu vực trung tâm logistics. Khu vực khác được xem xét là khu vực





Đồng Nai, tiếp giáp sông Đồng Nai dưới hình thức liên kết với các đối tác khác phát triển ICD.

**Đầu tư phát triển Công nghệ thông tin:**

Tập trung đẩy mạnh công tác nghiên cứu & ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh và tăng năng suất lao động.

Nâng cao hạ tầng quản trị doanh nghiệp trên nền tảng công nghệ thông tin, nâng cấp mở rộng hệ

thống quản trị quan hệ khách hàng ERP, hệ thống phần mềm kế toán tài chính.

Phát triển ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp, hệ thống VOIP-Phone, hệ thống hội nghị truyền hình (video conference) kết nối toàn bộ hệ thống SOTRANS trên toàn quốc, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí.





**SOTRANS**  
We make it simple!



**Mạng lưới rộng khắp**  
hoạt động trên toàn lãnh thổ Việt Nam !





**PHẦN 2**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



CÔNG TY CP KHO VẬN MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 019/2017/BC - HĐQT

TP.HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2017

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM****NĂM 2016 VÀ NHIỆM KỲ II (2012 - 2016)****I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016:**

Thực hiện Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được ban hành ngày 26/11/2014 và Điều Lệ Công ty CP Kho Vận Miền Nam, Nghị quyết số 038/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Hội đồng Quản trị báo cáo hoạt động năm 2016 cụ thể như sau:

**1. Cơ cấu HĐQT:**

Hội đồng quản trị Công ty CP Kho vận Miền Nam năm 2016 gồm 06 thành viên:

- Ông Trần Quyết Thắng - Chủ tịch HĐQT (đến ngày 21/4/2016)  
- Thành viên HĐQT (từ ngày 21/4/2016)
- Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thành viên HĐQT (từ ngày 15/04/2016)  
- Chủ tịch HĐQT (từ ngày 21/04/2016)
- Ông Lê Bá Thọ - Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Văn Thịnh - Thành viên HĐQT
- Ông Đỗ Hoàng Phương - Thành viên HĐQT
- Ông Trần Tuấn Anh - Thành viên HĐQT (từ ngày 02/02/2016)
- Bà Đoàn Thị Đông - Thành viên HĐQT (từ nhiệm từ 12/04/2016)

**2. Các cuộc họp của HĐQT:**

- HĐQT tổ chức họp 14 cuộc gồm các phiên thường kỳ và lấy phiếu biểu quyết bằng hình thức gửi văn bản, qua email nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp, tất cả các thành viên tham dự đầy đủ. Một số phiên họp căn cứ vào tính chất và nội dung từng cuộc họp có mời thành viên Ban Kiểm soát tham dự.
- Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự.
- HĐQT đã trực tiếp thảo luận, quyết định các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết tại các kỳ Đại hội. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, phê duyệt tờ trình của Tổng Giám Đốc và nghe Tổng Giám Đốc báo cáo, giải trình kế hoạch SXKD của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT đều có Tổng Giám đốc tham dự.



- Theo quy định đối với tổ chức niêm yết, HĐQT đã có báo cáo quản trị Công ty 06 tháng và năm gửi UBCK, các Sở GDCK và cổ đông (Quý cổ đông có thể xem báo cáo này tại Website Công ty). Qua đó, nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị Công ty, đồng thời giúp cho cổ đông nắm rõ được tình hình hoạt động của Công ty.

### **3. Các biên bản nghị quyết HĐQT:**

Tất cả các cuộc họp HĐQT đều ghi biên bản đầy đủ và được HĐQT thông qua. Trong năm 2016, HĐQT đã ban hành 22 Nghị quyết và Quyết định. Ngoài các Nghị quyết về công tác thường kỳ, HĐQT còn ban hành 1 số nghị quyết sau:

- 3.1. Thông qua bổ nhiệm Ông Trần Tuấn Anh giữ chức vụ thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 02/02/2016. ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đã thông qua việc bổ nhiệm thành viên HĐQT này.
- 3.2. Thông qua việc từ nhiệm của Ông Trần Mạnh Đức, chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kho Vận Miền Nam kể từ ngày 02/02/2016.
- 3.3. Thông qua bổ nhiệm Ông Đỗ Hoàng Phương giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 02/02/2016.
- 3.4. Bà Đoàn Thị Đông từ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 12/04/2016. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Tuấn giữ chức vụ thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 15/04/2016. ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đã thông qua việc bổ nhiệm thành viên HĐQT này.
- 3.5. Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với Ông Trần Quyết Thắng từ ngày 21/04/2016. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Tuấn làm Chủ tịch HĐQT từ ngày 21/4/2016.
- 3.6. Tái bổ nhiệm Ông Phạm Tường Minh làm Kế toán trưởng từ 01/7/2016.
- 3.7. Đầu tư dự án kho SOTRANS Phú Mỹ.
- 3.8. Sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương, thưởng và Quy chế Kế toán tài chính.
- 3.9. Chủ trương thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu.
- 3.10. Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ năm 2016 như: báo cáo hoạt động SXKD năm 2015, kế hoạch SXKD năm 2016, phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2015, lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016, thù lao của HĐQT và BKS, ...
- 3.11. Thông qua phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết từ đợt chào bán cổ phiếu theo NQ ĐHĐCĐ bất thường 2015, thông qua việc kết thúc đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 137.803.490.000 đồng lên 275.606.980.000 đồng của SOTRANS.
- 3.12. Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán năm 2015 theo Tờ trình phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ số 042/2015/TTr-HĐQT ngày 03/8/2016 được ĐHĐCĐ thông qua và ban hành Nghị quyết số 051/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/8/2015.
- 3.13. Quyết định thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết, phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối từ đợt chào bán cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:2
- 3.14. Thông qua phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết từ đợt chào bán cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 số 038/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2016, thông qua kết thúc đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2016 từ 275.606.980.000 đồng lên 854.378.790.000 đồng của SOTRANS.
- 3.15. Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ và phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ 200 tỷ.

- 3.16. Chấp thuận góp vốn qua phương án mua cổ phần phát hành riêng lẻ của Công ty CP Thương Mại và Tiếp vận Quốc tế Bảo Tín.
- 3.17. Tham gia góp vốn thành lập Công Ty Cổ Phần Phát Triển Bất Động Sản The Pier.
- 3.18. Thông qua việc để Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng SOTRANS (công ty con 100% vốn chủ sở hữu thuộc SOTRANS) đại diện mua cổ phần tăng tỷ lệ sở hữu tại Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam (SWC) lên 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 3.19. Tăng vốn góp của Công ty CP Kho Vận Miền Nam tại Công ty TNHH Phát Triển Bất Động Sản Soreco.
- 3.20. Sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty CP Kho Vận Miền Nam.

#### 4. Việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

HĐQT đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, cụ thể:

- 4.1. HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2016.
- 4.2. HĐQT đã chỉ đạo trích lập các quỹ và năm 2016 không có chi trả cổ tức theo phê duyệt của ĐHĐCĐ.
- 4.3. HĐQT đã chỉ đạo thực hiện triển khai việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ: đã thực hiện phát hành thành công, tổng giá trị chứng khoán niêm yết sau khi thay đổi niêm yết là 854.378.790.000 đồng.  
Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã sửa đổi Điều lệ với vốn điều lệ sau khi sửa đổi là 854.378.790.000 đồng.
- 4.4. Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016.
- 4.5. Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường năm 2015 số 051/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/8/2015, Công Ty TNHH Một Thành Viên Đầu Tư Hạ Tầng SOTRANS được Công ty CP Kho Vận Miền Nam góp 100% vốn thành lập. Trong năm 2016 có tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Đầu Tư Hạ Tầng SOTRANS và hiện vốn điều lệ là 856.500.000.000 đồng.

#### 5. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty:

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với ban điều hành được thực hiện thông qua việc HĐQT chất vấn Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý điều hành về kết quả hoạt động trong kỳ tại các phiên họp định kỳ và khi đến làm việc với các đơn vị.
- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016 đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt.
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quyết định của HĐQT và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.

#### 6. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2016:

Năm 2016, trước những biến động phức tạp của nền kinh tế thế giới tác động ảnh hưởng trực tiếp tới kinh tế Việt Nam nói chung và Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam nói riêng, kế thừa những kết quả các giải pháp đã triển khai thành công đặc biệt là tái cơ cấu Công ty và bài học kinh nghiệm trong hoạt động của năm 2016, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua ngày





20/04/2016 để triển khai thực hiện. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính theo kết quả đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH ĐHDCĐ GIAO NĂM 2016	THỰC HIỆN NĂM 2016	TỶ LỆ (%)
Doanh thu	đồng	1.034.259.442.857	723.691.353.721	70
Lợi nhuận trước thuế	đồng	40.494.777.788	74.380.280.922	183,7
Vốn điều lệ	đồng		854.378.790.000	

*Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2016 đã kiểm toán.*

Kết quả chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của Công ty CP Kho Vận Miền Nam đạt và vượt mức kế hoạch ĐHDCĐ giao.

#### 7. Thực hiện trách nhiệm với cổ đông:

- Chỉ đạo công bố đầy đủ thông tin đến cổ đông, tổ chức, cá nhân đầu tư.
- Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền trong các kỳ đại hội, bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- Chỉ đạo, giám sát, điều hành của Tổng Giám đốc, bảo đảm thực hiện đúng pháp luật, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT.
- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng pháp luật và điều lệ công ty.

#### 8. Thù lao của HĐQT năm 2016:

- Trong năm 2016, Công ty đã chi trả thù lao của HĐQT năm 2015 là 507.517.331 đồng.
- Thù lao HĐQT năm 2016 được trình ĐHDCĐ thông qua: Chủ tịch HĐQT là 8 triệu đồng/tháng, Phó Chủ tịch HĐQT là 6 triệu đồng/tháng, Thành viên HĐQT là 5 triệu đồng/người/tháng.

#### 9. Kết luận:

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng HĐQT Công ty đã nỗ lực hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc, trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT, tích cực tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư mới. Những kết quả này khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, phù hợp, hiệu quả của các giải pháp đã được HĐQT và Ban điều hành đặt ra, đồng thời thể hiện sự cố gắng, quyết tâm cao của các đơn vị trực thuộc, cán bộ lãnh đạo, nhân viên trong toàn Công ty.

## II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ I (2012 -2016):

### 1. Các cuộc họp của HĐQT và Nghị quyết HĐQT:

Trong 5 năm, HĐQT tổ chức họp 46 phiên thường kỳ, bất thường và lấy phiếu biểu quyết bằng hình thức gửi văn bản, qua email. HĐQT đã ban hành 75 nghị quyết, quyết định với một số nội dung chính như sau:

#### • Năm 2012:

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu, mã ngành: 8299; chi tiết: xuất nhập khẩu ủy thác.
- Cơ cấu và tổ chức lại, ổn định hoạt động của XNĐLGTVT Quốc tế và XN DV Kho Vận Giao nhận; sát nhập bộ phận giao nhận của XNĐLGTVT Quốc tế vào XN DV Kho Vận Giao nhận.



- Cơ cấu và tổ chức lại nhân sự cấp quản lý tại XN Vật tư Xăng dầu, ngưng cung cấp phân phối sản phẩm dầu nhờn Valvoline.
- HĐQT gồm 06 thành viên trong đó: 05 thành viên được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, tổ chức ngày 19/04/2012; 01 thành viên thay thế cho 01 thành viên từ nhiệm được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường, tổ chức ngày 30/08/2012; 01 thành viên được bầu bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2012 ngày 30/08/2012; Bà Đoàn Thị Đông giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Kho Vận Miền Nam.
- Chỉ đạo Ban điều hành nghiên cứu Chiến lược phát triển kho bãi 2012-2016 (là lĩnh vực kinh doanh chính đang mang lại hiệu quả tốt cho Công ty) trình ĐHCĐ năm 2012.
- Tiến hành chi trả cổ tức đợt 1 năm 2012 là 12%/năm bằng tiền mặt đúng quy định và thời gian, trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ công ty đồng thời giám sát thực hiện đúng pháp luật, quy chế công ty.
- **Năm 2013:**
  - Tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Trần Mạnh Đức. Kéo dài thời hạn giữ chức Kế toán trưởng của Ông Trương Văn Thuận đến hết ngày 30/06/2013. Bổ nhiệm Ông Phạm Tường Minh làm Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 01/07/2013.
  - Được sự thông qua của ĐHCĐ về việc thành lập Công ty con để triển khai các dự án bất động sản, HĐQT giao Ban điều hành làm thủ tục xúc tiến thành lập Công ty. Bổ nhiệm Ông Đặng Vũ Thành (nắm giữ 31% vốn góp), Ông Trần Văn Đức (nắm giữ 20% vốn góp) là người đại diện theo ủy quyền của SOTRANS nắm giữ phần vốn góp trong Công ty TNHH Hai Thành viên Bất động sản SORECO.
  - Quyết định đầu tư dự án kho Long Bình, giao cho Ban điều hành triển khai thực hiện.
  - Thống nhất chủ trương nghiên cứu dự án Cát Lái, giao ban điều hành lập kế hoạch chi tiết trình HĐQT xem xét.
  - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế: Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ; Quy chế quản trị Công ty; Quy chế thi đua khen thưởng; Quy chế tuyển dụng của Công ty Cổ Phần Kho Vận Miền Nam.
  - Tiến hành chi trả cổ tức đợt 2 năm 2012 là 8%, chi trả cổ tức đợt 1 năm 2013 là 8% bằng tiền mặt đúng quy định và thời gian, trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ công ty đồng thời giám sát thực hiện đúng pháp luật, quy chế công ty.
- **Năm 2014:**
  - Bổ nhiệm Ông Trần Văn Thịnh làm Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 10/01/2014.
  - Bổ nhiệm Ông Trần Quyết Thắng làm Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 15/01/2014.
  - Tái bổ nhiệm Ông Đặng Vũ Thành làm Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 16/04/2014.
  - Thông qua việc rút vốn góp của SOTRANS tại Công ty CP SDB Việt Nam trong đó SOTRANS chiếm 35% là 10.011.914.394 đồng.
  - Thông qua chủ trương bán khu đất tại Đà Lạt.
  - Ủy quyền cho TGD ký kết Hợp đồng nguyên tắc dự án Cát Lái trên cơ sở đảm bảo tính pháp lý, lợi ích của cổ đông. Thống nhất tiếp tục triển khai dự án đầu tư Cát Lái, kiến nghị SCIC xem xét chấp thuận và hỗ trợ ý kiến tư vấn về các hồ sơ, văn bản của dự án; đồng thời, giao Ban điều hành phối hợp SCIC để bổ sung, chỉnh sửa dự án chi tiết.



- Thông qua việc đầu tư dự án liên doanh SOTRANS – Gefco. Bổ nhiệm Ông Đặng Vũ Thành là người đại diện theo ủy quyền của SOTRANS nắm giữ phần vốn góp 49% trong Công ty TNHH Lô-gi-stíc Gefco-SOTRANS.
- Tiến hành chi trả cổ tức đợt 2 năm 2013 là 12% bằng tiền mặt đúng quy định và thời gian, trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ công ty đồng thời giám sát thực hiện đúng pháp luật, quy chế công ty.
- **Năm 2015:**
  - Chủ trương chuyển đổi công năng sử dụng khu đất 1B Hoàng Diệu, 117A Nguyễn Tất Thành, Quận 4 và khu đất Km9 Xa lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức.
  - Bổ nhiệm Ông Lê Bá Thọ làm Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 15/7/2015.
  - Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Cảng Miền Nam.
  - Góp vốn thành lập Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hạ tầng Miền Nam.
  - Phát hành trái phiếu riêng lẻ và phê duyệt phương án phát hành 400 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ.
  - Thông qua các hồ sơ, thủ tục phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
  - Tái cơ cấu Công ty, giải thể Ban Nghiên cứu và Phát triển, Ban Kiểm soát nội bộ, các Chi nhánh Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam gồm: Xí Nghiệp Dịch Vụ Kho Vận Giao Nhận, Xí Nghiệp Dịch Vụ Kho Bãi Cảng, Xí Nghiệp Giao Nhận Vận Tải Quốc Tế Tiêu Điểm, Xí Nghiệp Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Quốc Tế, Cảng Kho Vận.
  - Thanh toán cổ tức đợt 1 năm 2014 là 10% bằng tiền mặt, thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2014 là 15% bằng cổ phiếu.
- **Năm 2016:**
  - Bổ nhiệm Ông Trần Tuấn Anh giữ chức vụ thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 02/02/2016.
  - Ông Trần Mạnh Đức từ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 02/02/2016. Bổ nhiệm Ông Đỗ Hoàng Phương giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 02/02/2016.
  - Bà Đoàn Thị Đông từ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 12/04/2016. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Tuấn giữ chức vụ thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 15/04/2016. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Tuấn làm Chủ tịch HĐQT từ ngày 21/4/2016.
  - Tái bổ nhiệm Ông Phạm Tường Minh làm Kế toán trưởng từ 01/7/2016.
  - Đầu tư dự án kho SOTRANS Phú Mỹ.
  - Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 số 038/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2016, tăng vốn điều lệ năm 2016 từ 275.606.980.000 đồng lên 854.378.790.000 đồng.
  - Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ và phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ 200 tỷ.
  - Chấp thuận góp vốn qua phương án mua cổ phần phát hành riêng lẻ của Công ty CP Thương Mại và Tiếp vận Quốc tế Bảo Tín.
  - Tham gia góp vốn thành lập Công Ty Cổ Phần Phát Triển Bất Động Sản The Pier.
  - Thông qua việc để Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng SOTRANS (công ty con 100% vốn chủ sở hữu thuộc SOTRANS) đại diện mua cổ phần tăng tỷ lệ sở hữu tại Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam (SWC) lên 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.



- Tăng vốn góp của Công ty CP Kho Vận Miền Nam tại Công ty TNHH Phát Triển Bất Động Sản Soreco.
- Thanh toán cổ tức năm 2015 là 4% bằng cổ phiếu. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu là 6% cho các cổ đông hiện hữu.

## 2. Các công tác khác:

- Thực hiện giám sát Tổng Giám đốc (TGD) và bộ máy quản lý, điều hành: TGD và các cán bộ quản lý điều hành đã làm việc khẩn cấp, tích cực, thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong điều lệ công ty và các văn bản, nội quy, quy chế công ty.
- Thù lao HĐQT và BKS: Thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

## 3. Kết luận:

Nhìn chung, mặc dù đối mặt với nhiều biến động cả khách quan và chủ quan, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II đã giám sát và điều hành nghiêm túc, đã hoàn thành nhiệm vụ do ĐHCĐ giao phó, chỉ đạo tái cơ cấu công ty kịp thời kể từ sau khi Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước thoái vốn. Các thành viên làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và toàn tâm toàn sức vì lợi ích của cổ đông, Công ty và cán bộ công nhân viên SOTRANS.

## III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017:

HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2017 như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông giao. Phối hợp chặt chẽ và cùng với Ban Tổng Giám đốc điều hành triển khai các giải pháp quản trị đã đặt ra, kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động từng tháng, từng quý, chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp điều hành kịp thời, có hiệu quả để đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đặt ra.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.
- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, phát triển lĩnh vực hoạt động của Công ty kết hợp nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Tiếp tục sắp xếp, bố trí Người đại diện tại các công ty trong hệ thống SOTRANS nhằm phát huy năng lực gắn liền với trách nhiệm với từng cá nhân, phát huy vai trò của Người đại diện và Ban kiểm soát tại các đơn vị để phát hiện, đánh giá và xử lý kịp thời, có hiệu quả các rủi ro phát sinh.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016 và nhiệm kỳ II (2012-2016), kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý vị cổ đông, đặc biệt chỉ ra những hạn chế yếu kém trong công tác quản lý công ty và giám sát Ban điều hành, giúp HĐQT hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.



Trân trọng kính chào !

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT-KT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN TUẤN

1. Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức VIETRANSTIMEX.
2. Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam (SOWATCO).



Hệ thống công ty con  
**đa dạng mạnh mẽ!**





**PHẦN 3**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016**

**I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ:**

**1.1. Bối cảnh:**

- Năm đầu tiên cả nước thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.
- Kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh.
- Hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp.
- Thời tiết, khí hậu trong nước biến đổi, gây nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất.

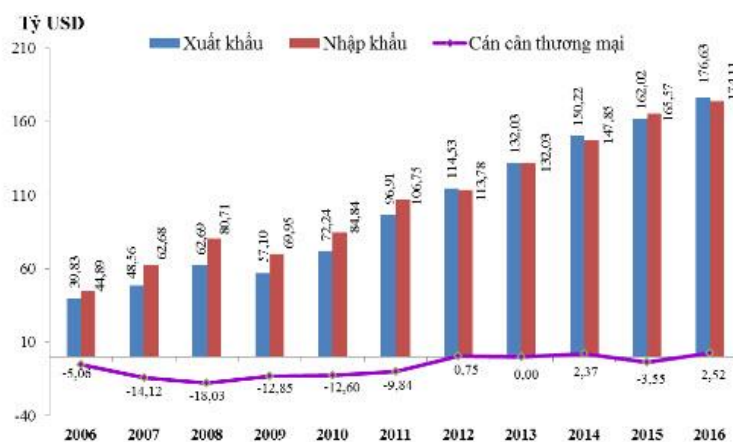
**1.2. Các chỉ tiêu Kinh tế vĩ mô năm 2016:**

Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2016 (tăng/giảm) so với năm 2015 (%)	
Tổng sản phẩm trong nước	+6,21
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	+1,36
Công nghiệp và xây dựng	+7,57
Dịch vụ	+6,98
Tổng kim ngạch xuất khẩu	+9,0
Tổng kim ngạch nhập khẩu	+5,2

Nhận xét: Tình hình kinh tế Việt Nam dù có một số cải thiện nhưng nhìn chung đã trải qua nhiều biến động do chịu nhiều ảnh hưởng từ bối cảnh kinh tế thế giới còn ảm đạm.

**II. TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU:**

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa từ năm 2006-2016



Nguồn: Tổng cục Hải quan

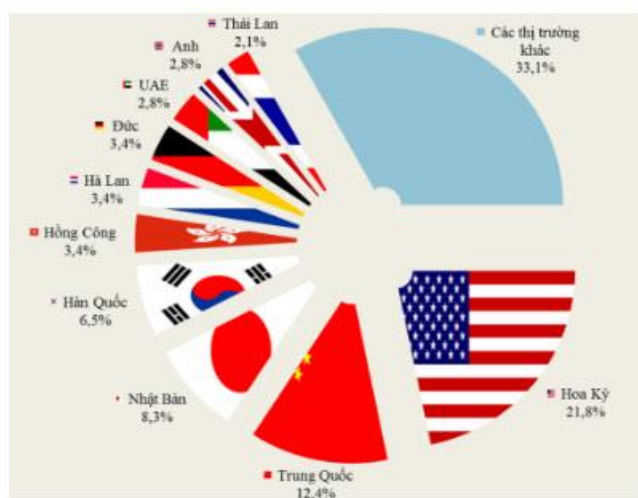


Tính đến hết 12 tháng của năm 2016, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đạt hơn 350,74 tỷ USD, tăng 7,1%, tương ứng tăng gần 23,16 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước.

### 1.1. **Xuất khẩu:**

- Xuất khẩu đạt hơn 176,63 tỷ USD, tăng 9%, tương ứng tăng gần 14,62 tỷ USD.
- Thị trường xuất khẩu năm 2016 của Việt Nam vẫn chủ yếu tập trung ở khu vực Châu Á với kim ngạch hơn 85,28 tỷ USD, chiếm 48,3% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Trong đó nổi bật như: thị trường Trung Quốc với kim ngạch hơn 21,97 tỷ USD, tăng 28,4% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 12,4% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước; thị trường Nhật Bản đạt gần 14,68 tỷ USD, tăng 3,9%, chiếm tỷ trọng 8,3%; Hàn Quốc đạt gần 11,42 tỷ USD, tăng 28%, chiếm tỷ trọng 6,5%; ...
- Thị trường Châu Mỹ đạt kim ngạch hơn 47,38 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 26,8% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Trong đó, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch hơn 38,46 tỷ USD; tăng 14,9%, chiếm tỷ trọng 21,78%. - Thị trường Châu Âu với kim ngạch gần 37,84 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 21,4%. Trong đó, thị trường EU (28 nước) đạt gần 33,97 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 19,2%, là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam sau Hoa Kỳ. Châu Đại Dương đạt kim ngạch gần 3,39 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 1,9%; Châu Phi đạt gần 2,74 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 1,6%.

Biểu đồ 2: 10 thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam năm 2016

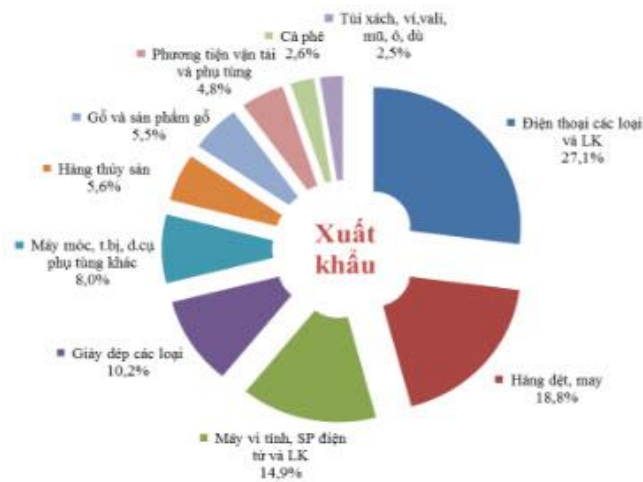


Nguồn: Tổng cục Hải quan

- Kim ngạch xuất khẩu 10 nhóm hàng chủ yếu trong năm 2016 đạt gần 126,85 tỷ USD, chiếm 71,8% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Trong đó, lớn nhất là nhóm hàng điện thoại các loại và linh kiện (gần 34,32 tỷ USD).



Biểu đồ 4: Cơ cấu xuất khẩu hàng hóa năm 2016

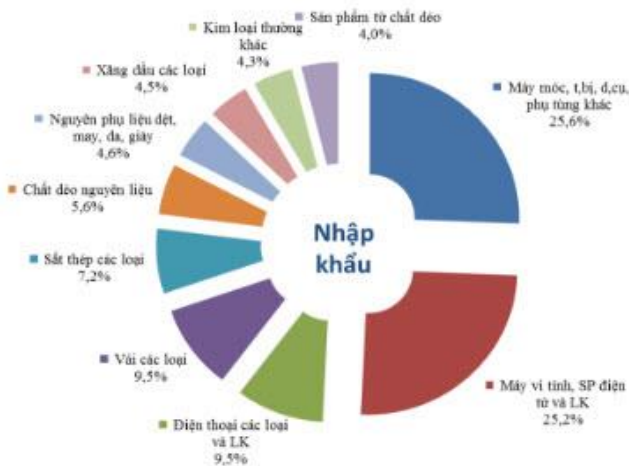


Nguồn: Tổng cục Hải quan

1.2. **Nhập khẩu:**

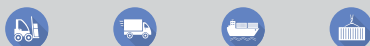
- Nhập khẩu đạt hơn 174,11 tỷ USD, tăng 5,2%, tương ứng tăng hơn 8,54 tỷ USD.
- Thị trường nhập khẩu của Việt Nam năm 2016 vẫn chủ yếu tập trung tại Châu Á với kim ngạch hơn 140,76 tỷ USD, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước, và chiếm tỷ trọng 80,8% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước. Trong đó, thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam là Trung Quốc với kim ngạch gần 49,93 tỷ USD, tăng 0,9%, và chiếm tỷ trọng 28,7%; đứng thứ 2 là thị trường Hàn Quốc đạt kim ngạch 32,03 tỷ USD, tăng 15,9%, chiếm tỷ trọng 18,4%; thị trường Nhật Bản đạt kim ngạch hơn 15,03 tỷ USD, tăng 4,7%, chiếm tỷ trọng 8,6%;...

Biểu đồ 6: Cơ cấu nhập khẩu hàng hóa năm 2016

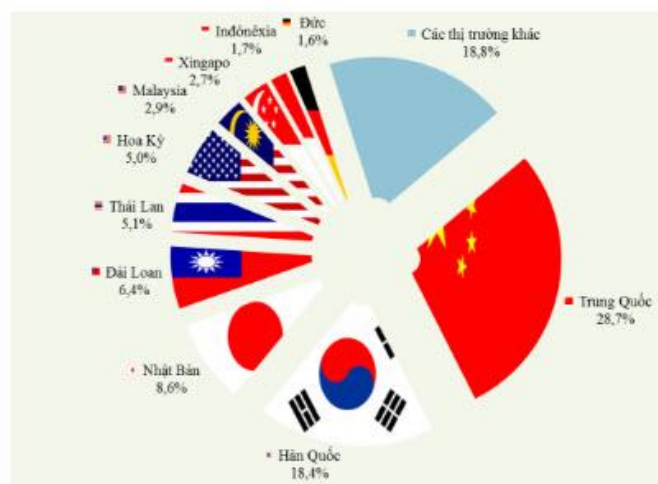


Nguồn: Tổng cục hải quan

- Châu Mỹ là thị trường nhập khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam với kim ngạch gần 14,5 tỷ USD, tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước; thị trường Châu Âu đạt kim ngạch gần 13,43 tỷ USD, tăng 9,5%. Trong đó thị trường EU (28 nước) đạt kim ngạch hơn 11,07 tỷ USD, tăng 6,18%, chiếm tỷ trọng 6,4% trong tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước.



Biểu đồ 3: 10 thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam năm 2016



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Kim ngạch nhập khẩu 10 nhóm hàng chủ yếu đạt 110,78 tỷ USD, chiếm 63,6% trong tổng kim ngạch nhập khẩu chủ yếu của cả nước. Trong đó, lớn nhất là nhóm hàng máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác (hơn 28,37 tỷ USD).

## II. TÌNH HÌNH NGÀNH LOGISTICS:

### 3.1 Tình hình chung:

- Vận tải hàng hóa đạt 1.275,4 triệu tấn, tăng 10,6% so với năm trước và 240,7 tỷ tấn.km, tăng 4,3%, trong đó:
- Vận tải trong nước đạt 1.242,6 triệu tấn, tăng 10,8% và 111,8 tỷ tấn.km, tăng 8,8%;
- Vận tải ngoài nước đạt 32,8 triệu tấn, tăng 2,6% và 128,9 tỷ tấn.km, tăng 0,7%.

#### Xét theo ngành vận tải:

- Đường bộ đạt 991,4 triệu tấn, tăng 12,1% và 60 tỷ tấn.km, tăng 12,9% so với năm trước;
- Đường sông đạt 217,9 triệu tấn, tăng 6,5% và 45,3 tỷ tấn.km, tăng 7,1%;
- Đường biển đạt 60,6 triệu tấn, tăng 5,5% và 131,5 tỷ tấn.km, tăng 0,6%;
- Đường sắt đạt 5,2 triệu tấn, giảm 22% và 3,2 tỷ tấn.km, giảm 19,4%.
- Đường hàng không đạt 0,3 triệu tấn, tăng 21,6% và 0,6 tỷ tấn.km, tăng 14%.

Giá cước vận tải, kho bãi năm 2016 giảm 1,77% so với năm 2015, trong đó giá cước vận tải hàng hóa giảm 4,04%; giá cước dịch vụ kho bãi và hỗ trợ vận tải tăng 3,13%.

### 3.2 Các doanh nghiệp cùng ngành:

- Công ty CP Gemadept (Gemadept):

Doanh thu 3.750 tỷ đồng, tăng 5% so với 2015 và đạt kế hoạch đặt ra; Lợi nhuận trước thuế 480,22 tỷ đồng, giảm 5% so với 2015, vượt 12% chỉ tiêu kế hoạch.

- Công ty CP Vinafco:

Doanh thu 1.085 tỷ đồng, giảm 8,2% so với 2015 và chỉ đạt 89,7% kế hoạch;

Lợi nhuận 20,32 tỷ đồng, giảm 32,3% so với 2015, vượt 226% chỉ tiêu kế hoạch.

- Công ty CP Container Việt Nam (Viconship):

Doanh thu 1.082 tỷ đồng, tăng 17% so với 2015, vượt 6,6% kế hoạch; Lợi nhuận 311 tỷ đồng, giảm 10% so với 2015, vẫn vượt 18,7% kế hoạch.

**3.3 Thuận lợi:**

- Tình hình chính trị, xã hội tương đối ổn định.
- Nhà nước đã bước đầu xây dựng các chính sách tác động tích cực đến ngành.
- Xuất nhập khẩu năm 2016 có nhiều khởi sắc.

**3.4 Khó khăn:**

- Nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp logistics Việt Nam còn thiếu hụt và thiếu chuyên môn.
- Còn nhiều trở ngại khi tham gia thương mại điện tử.
- Kết cấu hạ tầng còn thiếu đồng bộ và thiếu tính kết nối.
- Chi phí logistics cao.
- Quy trình hải quan dù đã có những cải cách tuy nhiên vẫn còn nhiều bất cập.

**III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016:**

**3.1. Các chỉ tiêu chủ yếu:**

▪ **Kết quả hoạt động SXKD riêng SOTRANS:**

Chỉ tiêu	Năm 2016	So 2015	So KH 2016
	(Tỷ VND)	%	%
Doanh thu	723,7	72,7	70
Lợi nhuận gộp	135,1	92	87,1
Lợi nhuận trước thuế	74,4	222,1	183,7
Lợi nhuận sau thuế	58,8	233,3	
Thu nhập BQ/người/tháng	0,0127	85,05	

▪ **Kết quả hoạt động SXKD hợp nhất SOTRANS:**

Chỉ tiêu	Năm 2016	So 2015	So KH 2016
	(Tỷ VND)	%	%
Doanh thu	1.261,3	124,8	122
Lợi nhuận gộp	249,3	158,9	160,8
Lợi nhuận trước thuế	130,4	382,4	322,1
Lợi nhuận sau thuế	111,2	437,8	

**3.2. Các hoạt động tiêu biểu trong năm:**

- **Khai trương Văn phòng SOTRANS tại Cần Thơ:** ngày 06/05/2016 tại số 27 Lê Hồng Phong, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

Với văn phòng mới đặt tại Cần Thơ là trung tâm của khu vực Miền Tây cùng sự hợp tác chiến lược với Cảng Cần Thơ có thể đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa từ Miền Tây đi các khu vực khác một cách hiệu quả nhất.

- **Khánh thành Bãi Depot SOTRANS Long Bình ở Cảng Long Bình:** ngày 29/07/2016 tại Phường Long Bình, Quận 9, TP. HCM.



Cảng Long Bình có diện tích gần 200.000m<sup>2</sup> với lợi thế cảng bờ sông Đồng Nai và mặt tiền đường Nguyễn Xiển là đầu mối kết nối hàng hóa thuận tiện cho khu vực TP. HCM với Miền Đông và Miền Tây.

Hệ thống cầu cảng có thể tiếp nhận tàu 5.000 MT với 3 cầu cảng nằm suốt dọc bờ sông Đồng Nai.

Là cánh tay nối dài của SOTRANS ICD khu vực Thủ Đức và là điểm trung chuyển cho các Cảng khu vực TP. HCM, khu vực Cái Mép - Thị Vải.

Đầu tư xây dựng bãi depot SOTRANS Long Bình nhằm tạo hình ảnh cho Cảng Long Bình là tiền đề cho việc chuẩn bị di dời ICD SOTRANS sau này.

**Khởi công xây dựng Kho SOTRANS Phú Mỹ:** ngày 19/07/2016 tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Tổng diện tích 50.000 m<sup>2</sup>, trong đó bao gồm 20.000m<sup>2</sup> kho hàng xá và 10.000m<sup>2</sup> kho hàng tổng hợp. Hệ thống kho còn bao gồm hệ thống cân điện tử 80 tấn để hỗ trợ khách hàng trong việc cân tải trọng xe, 2 hệ thống PCCC đảm bảo an toàn hàng hoá.

Có vị trí chiến lược liên thông với hệ thống Cảng Cái Mép - Thị Vải.

#### IV. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

- **Kế hoạch hoạt động SXKD riêng SOTRANS:**

*ĐVT: đồng*

STT	Các Chỉ Tiêu	Kế hoạch 2017 (riêng)
1	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	885.600.000.000
2	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	162.553.306.970
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	300.847.654.960
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	297.592.654.960

- **Kế hoạch hoạt động SXKD hợp nhất SOTRANS:**

*ĐVT: đồng*

STT	Các Chỉ Tiêu	Kế hoạch 2017 (hợp nhất)
1	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	1.759.513.000.000
2	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	379.731.686.971
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	766.618.990.158
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	634.379.754.158
5	LNST Công ty mẹ	526.535.195.951

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
**CHỦ TỊCH**  
  
**NGUYỄN VĂN TUẤN**







**Tiết kiệm thời gian nhiều hơn  
với SOTRANS !**





## PHẦN 4

# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CP KHO VẬN MIỀN NAM

Số: 02/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM  
NĂM 2016 VÀ NHIỆM KỲ II (2012-2016)**

- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam ban hành kèm theo Quyết định số 325/QĐ-KVMN ngày 17/4/2007;
- Căn cứ Báo cáo tài chính các năm của Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam đã được kiểm toán;
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 26/7/2012 Quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng;

**I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016:**

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông thường niên 2017 kết quả hoạt động năm 2016 của Ban Kiểm soát với những nội dung chính sau:

**1. Hoạt động của ban kiểm soát năm 2016:**

**1.1. Nhân sự Ban kiểm soát:**

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 3 thành viên, trong đó:
  - o Bà Nguyễn Thị Oanh: Trưởng Ban
  - o Bà Trần Thị Thanh Bình: Thành viên
  - o Bà Nguyễn Vũ Hoài Ân: Thành viên.

Ngày 29/12/2016, Bà Nguyễn Vũ Hoài Ân đã có đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

**1.2. Các cuộc họp chính của Ban kiểm soát:**

- Thông qua các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016.
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 trình ĐHĐCĐ.
- Thẩm định BCTC Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2016.
- Triển khai kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát 6 tháng cuối năm 2016.

**1.3. Các hoạt động khác:**

- Tham gia các cuộc họp quan trọng của HĐQT.
- Khảo sát các dữ liệu đánh giá tình hình công nợ của Công ty.
- Kiểm tra tính tuân thủ trong việc thực hiện các quyết định, chỉ đạo, và các quy định ban hành.
- Kiểm tra tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh.



- Kiểm tra các báo cáo tài chính giữa kỳ và cả năm 2016.
- Phối hợp Ban Giám đốc xét chọn thầu đối với việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016. Căn cứ các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã trúng thầu kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng, cả năm 2016. Xem xét thư quản lý, cũng như ý kiến phản hồi của ban điều hành công ty.

## 2. Thù lao ban kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát nhận được thù lao của năm 2015 là 126.879.333 đồng.

Thù lao Ban kiểm soát năm 2016 được trình ĐHCĐ thông qua: Trưởng BKS là 3 triệu đồng/tháng, Thành viên BKS là 1 triệu đồng/người/tháng.

## 3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính công ty:

### 3.1 Tình hình hoạt động Công ty:

- Tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2016 theo báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty đã phản ánh phù hợp thực tế. Ban kiểm soát nhất trí các nội dung chủ yếu trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016.
- Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính năm 2016 Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật, với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.
- Công ty tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước, thực hiện Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHCĐ thường niên.

### 3.2. Tình hình tài chính Công ty:

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2016:

Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tổng tài sản	VND	2.289.580.699.995	672.011.394.038
+ Tài sản ngắn hạn	VND	761.412.010.727	535.614.669.117
+ Tài sản dài hạn	VND	1.528.168.689.231	136.396.724.921
2. Tổng nguồn vốn	VND	2.289.580.699.958	672.011.394.038
+ Nợ ngắn hạn	VND	371.940.264.423	94.210.699.383
+ Nợ dài hạn	VND	682.870.360.412	398.440.881.000
+ Vốn chủ sở hữu	VND	1.234.770.075.123	179.359.813.655
3. Doanh thu bán hàng, dịch vụ	VND	1.261.252.195.496	1.010.596.638.027
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	VND	111.455.337.859	25.375.866.528

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã kiểm toán.*

## 4. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Trên cơ sở những công việc đã thực hiện, Ban Kiểm soát có những đánh giá như sau:

- Trên cơ sở thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016, Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng mục tiêu phát triển kế hoạch cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công





ty. Đồng thời, Hội đồng quản trị công ty đã phê chuẩn nhiều vấn đề quan trọng để tăng cường quản lý và định hướng hoạt động của Công ty như:

- Đầu tư dự án kho SOTRANS Phú Mỹ.
- Phát hành trái phiếu riêng lẻ và phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ 200 tỷ.
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đạt 854.378.790.000 đồng.
- Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Trong hoạt động quản lý, Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đúng pháp luật, điều lệ Công ty, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và định hướng, mục tiêu của Hội đồng quản trị công ty.
- Ban Giám đốc Công ty đã chỉ đạo tốt công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, cùng các biện pháp tổ chức thực hiện. Trong quá trình quản lý, điều hành Ban Giám đốc công ty luôn thể hiện tính chủ động, kịp thời và linh hoạt, đảm bảo mọi hoạt động nhịp nhàng, đồng bộ theo đúng định hướng, mục tiêu đề ra.

#### **5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông:**

- Ngoài sự giám sát thường xuyên hoạt động của công ty, trong năm 2016, Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý công ty trên nhiều lĩnh vực liên quan trong hoạt động kinh doanh.
- Ban Giám đốc Công ty đã hỗ trợ, cung cấp các tài liệu theo yêu cầu của Ban Kiểm soát kịp thời.

## **II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2012-2016:**

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2016 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty CP Kho Vận Miền Nam bầu ra. Ban kiểm soát báo cáo với Đại hội đồng năm 2017 những nội dung chính yếu nhất về hoạt động kiểm tra, kiểm soát trong nhiệm kỳ như sau:

**1. Số thành viên Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ: 03 người.**

**2. Ban kiểm soát thông qua Quy chế và hoạt động theo Quy chế đã ban hành:** Mỗi năm đều đề ra kế hoạch công tác của Ban, qua đó thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

**3. Nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát:**

- Thông qua, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ, kiểm tra tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra việc tuân thủ Điều lệ, các quy định pháp luật hiện hành hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác trong công ty.
- Phương pháp giám sát thông qua thông tin, số liệu công ty cung cấp, hoặc điều tra, thu thập một cách hợp lý và trực tiếp tổ chức xuống từng đơn vị kiểm tra theo chuyên đề thông báo trước.



#### 4. Kết quả hoạt động kiểm soát trong nhiệm kỳ:

- Trong nhiệm kỳ có tổng cộng 22 lần họp định kỳ, họp kiểm tra theo kế hoạch.
- Kịp thời có ý kiến trực tiếp hoặc qua nhận xét, kiến nghị với hoạt động kinh doanh hay văn bản pháp luật công ty ban hành mà Ban kiểm soát nhận định chưa phù hợp với quy chế, quy định hiện hành.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty giải quyết tháo gỡ các vướng mắc trong hoạt động kinh doanh của công ty.
- Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát để bảo vệ tối đa quyền lợi của cổ đông.

#### III. Kiến nghị:

Qua các vấn đề trình bày, Ban kiểm soát đề xuất các kiến nghị sau:

- Tích cực thu hồi, giảm công nợ phải thu để tránh rủi ro phát sinh công nợ khó đòi.
- Cần nâng cấp chương trình quản lý nhằm gia tăng tính kiểm soát và cung cấp đầy đủ các dữ liệu, thông tin kế toán cần thiết phục vụ cho công tác quản trị doanh nghiệp.
- Tiếp tục hoàn thiện và ban hành quy trình hoạt động của từng lĩnh vực kinh doanh của Công ty để làm cơ sở đánh giá hoạt động, kiểm tra, phát hiện kịp thời những vấn đề phát sinh gây ảnh hưởng kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### IV. Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát năm 2017:

Với chức năng, nhiệm vụ quyền hạn đã được quy định, Ban kiểm soát thay mặt cổ đông của Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty.

Trong năm 2017, Ban kiểm soát sẽ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên và định kỳ, tập trung vào các mặt công tác sau:

- Giám sát công tác xây dựng kế hoạch, các giải pháp, và tình hình thực hiện kế hoạch năm 2017, thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Kiểm tra tính tuân thủ trong việc thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính kế toán, kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập, sử dụng, luân chuyển và lưu trữ chứng từ kế toán, việc lập báo cáo tài chính năm 2017.
- Trên cơ sở kết quả kiểm tra, có đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc để nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành Công ty.
- Thẩm định tính khả thi và hiệu quả của các dự án đầu tư (nếu có).
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2017.
- Thực hiện các công việc khác khi có yêu cầu của cổ đông.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam, và mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý cổ đông để việc tổng hợp, phân tích trong các kỳ báo cáo tới được hoàn thiện hơn.



Trân trọng kính chào.

**Nơi nhận:**

ĐHĐCĐ;

HĐQT, BTGD;

Lưu BKS, TK.a

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỜNG BAN**



**NGUYỄN THỊ OANH**





**PHẦN 5**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**



## THÔNG TIN CHUNG

## CÔNG TY

Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam (“Công ty”) tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập tại Việt Nam theo Quyết định số 612TM/TCCB do Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) cấp ngày 28 tháng 5 năm 1993. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) đầu tiên của Công ty số 102783 được Ban Trọng tài Kinh tế cấp ngày 16 tháng 6 năm 1993 và sau đó được sửa đổi bằng GCNĐKKD số 4106000166 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“SKHĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 5 năm 2006.

Vào ngày 27 tháng 9 năm 2006, Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1546/QĐ-BTM do Bộ Thương mại cấp. Việc cổ phần hóa đã được SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh đồng thuận thông qua việc cấp GCNĐKKD số 0300645369 vào ngày 29 tháng 12 năm 2006 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“SGDHCM”) theo Quyết định Niêm yết số 22/QĐ-SGDHCM do SGDHCM cấp ngày 4 tháng 2 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; kinh doanh kho, bãi, cảng, nhà xưởng, văn phòng làm việc; xếp dỡ, giao nhận hàng hóa, dịch vụ đại lý vận tải bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ, đường sắt, vận tải đa phương thức; đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, dịch vụ logistics, dịch vụ hải quan, dịch vụ phát chuyển nhanh; kinh doanh kho ngoại quan CFS (gom, phát hàng lẻ), ICD (cảng thông quan nội địa), trung tâm phân phối (logistics center), dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa; đại lý kinh doanh xăng dầu, mua bán dầu nhớt, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); mua bán, sửa chữa tân trang các loại thùng phi sắt và nhựa, mua bán vật tư, thiết bị vận tải kho hàng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 1B Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2016
	Thành viên	bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016
Ông Lê Bá Thọ	Phó Chủ tịch	
Ông Trần Quyết Thắng	Chủ tịch	từ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2016
	Thành viên	bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2016
Ông Trần Tuấn Anh	Thành viên	bổ nhiệm ngày 2 tháng 2 năm 2016
Ông Trần Văn Thịnh	Thành viên	
Ông Đỗ Hoàng Phương	Thành viên	
Bà Đoàn Thị Đông	Thành viên	từ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016

## BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Oanh	Trưởng ban
Bà Nguyễn Vũ Hoài An	Thành viên
Bà Trần Thị Thanh Bình	Thành viên



THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

### **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đặng Vũ Thành	Tổng Giám đốc	
Ông Đỗ Hoàng Phương	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 2 tháng 2 năm 2016
Ông Trần Mạnh Đức	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 2 tháng 2 năm 2016
Ông Trần Văn Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lê Bá Thọ	Phó Tổng Giám đốc	

### **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Đặng Vũ Thành.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam (“Công ty”) hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Đặng Vũ Thành  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 17 tháng 3 năm 2017



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam (“Công ty”) và các công ty con (“Nhóm Công ty”) được lập ngày 17 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 56, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



---

Hàng Nhật Quang  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 1772-2013-004-1



---

Nguyễn Thanh Sang  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 1541-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 17 tháng 3 năm 2017



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>761.412.010.727</b>	<b>535.614.669.117</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>5</b>	<b>179.244.477.731</b>	<b>418.025.035.540</b>
111	1. Tiền		115.898.477.731	18.025.035.540
112	2. Các khoản tương đương tiền		63.346.000.000	400.000.000.000
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>232.764.902.081</b>	<b>1.470.579.700</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh	6.1	2.590.272.558	2.590.272.558
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	6.1	(1.145.365.058)	(1.119.692.858)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.2	231.319.994.581	-
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>7</b>	<b>308.539.679.578</b>	<b>111.257.663.439</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		261.207.352.311	86.786.969.665
132	3. Trả trước cho người bán ngắn hạn		20.449.280.318	11.837.763.919
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		69.417.407.932	19.418.044.172
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(42.807.293.959)	(7.086.472.884)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		272.932.976	301.358.567
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>27.591.887.962</b>	<b>3.850.341.588</b>
141	1. Hàng tồn kho		28.351.160.549	4.132.598.591
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(759.272.587)	(282.257.003)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>13.271.063.375</b>	<b>1.011.048.850</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	3.873.901.025	591.122.954
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		9.397.162.350	419.925.896



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.528.168.689.231</b>	<b>136.396.724.921</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>10</b>	<b>3.714.707.370</b>	<b>3.559.580.000</b>
212	1. Trả trước cho người bán dài hạn		2.139.900.000	3.362.700.000
216	2. Phải thu dài hạn khác		1.574.807.370	196.880.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>535.329.491.910</b>	<b>56.719.743.288</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	428.820.586.008	55.432.193.288
222	Nguyên giá		1.074.463.878.125	132.967.865.523
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(645.643.292.117)	(77.535.672.235)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	106.508.905.902	1.287.550.000
228	Nguyên giá		122.784.367.659	2.465.843.779
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(16.275.461.757)	(1.178.293.779)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>112.195.168.171</b>	<b>3.600.778.947</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	112.195.168.171	3.600.778.947
<b>250</b>	<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>754.057.117.586</b>	<b>69.174.809.527</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	14.1	432.243.850.972	2.732.432.827
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14.2	321.813.266.614	75.558.898.375
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	14.2	-	(9.116.521.675)
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>122.872.204.194</b>	<b>3.341.813.159</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	18.793.550.483	2.904.596.959
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	30.3	8.637.480.955	437.216.200
269	3. Lợi thế thương mại	4.8	95.441.172.756	-
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>2.289.580.699.958</b>	<b>672.011.394.038</b>



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.054.810.624.835</b>	<b>492.651.580.383</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>371.940.264.423</b>	<b>94.210.699.383</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	107.693.156.978	56.909.011.939
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	9.925.124.639	493.280.129
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	16.231.483.035	4.049.416.177
314	4. Phải trả người lao động	17	27.391.681.325	8.820.845.509
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	5.320.747.952	709.293.361
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		36.050.598.364	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	145.856.624.303	5.254.871.690
320	8. Vay ngắn hạn	20	16.828.577.495	17.973.980.578
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		989.150.620	-
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.653.119.712	-
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>682.870.360.412</b>	<b>398.440.881.000</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	8.571.589.000	254.800.000
338	2. Vay dài hạn	20	651.639.155.835	396.000.000.000
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	30.3	16.926.427.127	-
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn	21	5.733.188.450	2.186.081.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.234.770.075.123</b>	<b>179.359.813.655</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>1.234.770.075.123</b>	<b>179.359.813.655</b>
411	1. Vốn cổ phần	22.1	854.378.790.000	137.803.490.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		854.378.790.000	137.803.490.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	22.1	(2.033.034.900)	-
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu	22.1	-	8.378.540.122
418	4. Quỹ đầu tư phát triển	22.1	-	7.276.861.099
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22.1	35.210.928.078	12.400.649.915
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		35.210.928.078	12.400.649.915
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	23	347.213.391.945	13.500.272.519
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>2.289.580.699.958</b>	<b>672.011.394.038</b>

Nguyễn Thị Thu Trang  
Người lập

Phạm Tường Minh  
Kế toán trưởng



Đặng Vũ Thành  
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2017





BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	1.261.252.195.496	1.010.596.638.027
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	(3.443.095.476)	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	1.257.809.100.020	1.010.596.638.027
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25, 28	(1.008.494.407.996)	(853.691.620.124)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		249.314.692.024	156.905.017.903
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	68.594.494.297	1.221.943.586
22	7. Chi phí tài chính	26	(63.990.044.653)	(11.032.424.485)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(59.820.036.382)	(1.831.408.810)
24	8. Phần lỗ trong công ty liên kết		(12.095.002.916)	(1.429.627.173)
25	9. Chi phí bán hàng	27, 28	(72.207.933.057)	(75.519.456.828)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27, 28	(91.922.947.376)	(33.879.929.230)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		77.693.258.319	36.265.523.773
31	12. Thu nhập khác	29	57.418.775.874	478.607.204
32	13. Chi phí khác	29	(4.422.265.246)	(2.687.943.954)
40	14. Lợi nhuận (lỗ) khác		52.996.510.628	(2.209.336.750)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		130.689.768.947	34.056.187.023
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	(30.841.558.658)	(8.352.152.240)
52	17. Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	30.3	11.607.127.570	(328.168.255)
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		111.455.337.859	25.375.866.528
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		86.388.224.195	24.599.453.992
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	23	25.067.113.664	776.412.536
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22.3	1.936	1.334
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	22.3	1.936	1.334

Nguyễn Thị Thu Trang  
Người lập

Phạm Tường Minh  
Kế toán trưởng

Đặng Vũ Thành  
Tổng Giám đốc



Ngày 17 tháng 3 năm 2017



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>130.689.768.947</b>	<b>34.056.187.023</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn		67.469.498.572	6.897.790.232
03	Các khoản dự phòng		(2.739.697.845)	9.612.090.258
04	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		289.224.931	(1.966.819)
05	(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư và nhận hỗ trợ di dời		(101.114.924.997)	766.466.545
06	Chi phí lãi vay		61.872.258.604	1.831.408.810
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>156.466.128.212</b>	<b>53.161.976.049</b>
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(40.026.518.553)	7.969.840.243
10	Tăng hàng tồn kho		(20.265.134.665)	(3.079.137.715)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		40.730.647.301	(19.575.515.795)
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(2.106.327.880)	2.295.019.066
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		-	4.388.847.542
14	Tiền lãi vay đã trả		(56.431.402.544)	(1.269.408.810)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	17	(24.450.921.144)	(10.115.918.461)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.265.089.013)	(3.235.079.945)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>51.651.381.714</b>	<b>30.540.622.174</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(165.062.443.432)	(7.717.540.979)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản và nhận hỗ trợ di dời		136.666.693.832	-
23	Tiền chi ủy thác đầu tư và gửi ngân hàng có kỳ hạn		(288.974.870.000)	-
24	Tiền thu hồi từ ủy thác đầu tư và gửi ngân hàng có kỳ hạn		50.000.000.000	-
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(943.617.164.839)	(79.720.958.375)
26	Tiền thu hồi từ thanh lý khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		39.940.000.000	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		66.575.956.143	2.334.634.494
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(1.104.471.828.296)</b>	<b>(85.103.864.860)</b>



BÁO CÁO BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	22.1	686.984.415.100	-
	Vốn góp từ cổ đông không kiểm soát	23	2.624.000.000	9.800.000.000
33	Tiền thu từ đi vay	20	574.370.613.116	766.660.711.188
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	20	(433.280.907.468)	(352.686.730.610)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông của công ty mẹ	22.4	(11.584.400)	(8.341.894.700)
	Cổ tức đã trả cho cổ đông không kiểm soát	23	(16.691.653.664)	-
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>813.994.882.684</b>	<b>415.432.085.878</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm</b>		<b>(238.825.563.898)</b>	<b>360.868.843.192</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>418.025.035.540</b>	<b>57.119.281.063</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		45.006.089	36.911.285
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>5</b>	<b>179.244.477.731</b>	<b>418.025.035.540</b>

Nguyễn Thị Thu Trang  
Người lập

Phạm Tường Minh  
Kế toán trưởng



Đặng Vũ Thành  
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2017





**PHẦN 6**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam (“Công ty”), các công ty con và các công ty liên doanh và liên kết như sau:

### **Công ty**

Công ty tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập tại Việt Nam theo Quyết định số 612TM/TCCB do Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) cấp ngày 28 tháng 5 năm 1993. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) đầu tiên của Công ty số 102783 được Ban Trọng tài Kinh tế cấp ngày 16 tháng 6 năm 1993 và sau đó được sửa đổi bằng GCNĐKKD số 4106000166 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“SKHĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 5 năm 2006.

Vào ngày 27 tháng 9 năm 2006, Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1546/QĐ-BTM do Bộ Thương mại cấp. Việc cổ phần hóa đã được SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh đồng thuận thông qua việc cấp GCNĐKKD số 0300645369 vào ngày 29 tháng 12 năm 2006 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“SGDHCM”) theo Quyết định Niêm yết số 22/QĐ-SGDHCM do SGDHCM cấp ngày 4 tháng 2 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; kinh doanh kho, bãi, cảng, nhà xưởng, văn phòng làm việc; xếp dỡ, giao nhận hàng hóa, dịch vụ đại lý vận tải bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ, đường sắt, vận tải đa phương thức; đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, dịch vụ logistics, dịch vụ hải quan, dịch vụ phát chuyển nhanh; kinh doanh kho ngoại quan CFS (gom, phát hàng lẻ), ICD (cảng thông quan nội địa), trung tâm phân phối (logistics center), dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa; đại lý kinh doanh xăng dầu, mua bán dầu nhớt, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); mua bán, sửa chữa tân trang các loại thùng phi sắt và nhựa, mua bán vật tư, thiết bị vận tải kho hàng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 1B Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### **Công ty con**

#### **Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Hạ tầng Sotrans (“SII”)**

Công ty sở hữu 100% vốn chủ sở hữu của SII, một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 0313558071 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 12 năm 2015 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của SII là cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải, vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, bốc xếp hàng hóa, kho bãi và lưu giữ hàng hóa. SII có trụ sở đăng ký tại số 1B Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

#### **Công ty Cổ phần Vận tải Đa Phương Thức (“Vietranstimex”)**

Công ty sở hữu 82,65% vốn chủ sở hữu của Vietranstimex, một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 0400101901 do SKHĐT Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 1 tháng 11 năm 2010 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Vietranstimex là cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy, cho thuê kho bãi, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải. Vietranstimex có trụ sở đăng ký tại số 80-82, Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

### **Công ty con** (tiếp theo)

#### *Công ty Cổ phần Thương mại và Tiếp vận Quốc tế Bảo Tín (“Bảo Tín”)*

Công ty sở hữu 51% vốn chủ sở hữu của Bảo Tín, một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3001806817 do SKHĐT Tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 3 tháng 12 năm 2014 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Bảo Tín là cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải. Bảo Tín có trụ sở đăng ký tại Tổ dân phố Độ Gỗ, Phường Kỳ Thịnh, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.

#### *Công ty Cổ phần Cảng Miền Nam (“Cảng Miền Nam”)*

Công ty sở hữu 51% vốn chủ sở hữu của Cảng Miền Nam, một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 0313440288 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 9 năm 2015 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Cảng Miền Nam là cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải. Cảng Miền Nam có trụ sở đăng ký tại số 9 Xa Lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

#### *Tổng Công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam (“Sowatco”)*

Công ty nắm giữ 75,1% quyền biểu quyết gián tiếp tại Sowatco, một công ty cổ phần kiểm soát bởi SII được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 4103013615 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 6 năm 2009 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Sowatco là vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa; vận tải hàng hóa bằng container; đại lý vận tải; cung cấp hoạt động kho bãi (kể cả kinh doanh kho bãi ICD, cảng cạn); cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, đường thủy; dịch vụ bốc xếp hàng hóa, cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; đóng tàu và cấu kiện nổi; sửa chữa tàu thuyền; chuẩn bị mặt bằng sản xuất, bến bãi, nhà xưởng; kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê; cung ứng và quản lý nguồn lao động; và đại lý kinh doanh dầu và dầu nhờn. Sowatco có trụ sở đăng ký tại số 298 Đường Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

#### *Công ty Cổ phần Xây lắp Công trình (“ECCO”)*

Công ty nắm giữ 86,15% quyền biểu quyết gián tiếp tại ECCO, một công ty cổ phần kiểm soát bởi Sowatco được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 4103000067 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 5 năm 2002 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của ECCO là xây dựng các công trình dân dụng. ECCO có trụ sở đăng ký tại số 202 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

#### *Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa Phương tiện thủy Cần Thơ (“Cần Thơ Shipyard”)*

Công ty nắm giữ 70% quyền biểu quyết gián tiếp tại Cần Thơ Shipyard, một công ty cổ phần kiểm soát bởi Sowatco được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 5703000110 do SKHĐT Thành phố Cần Thơ cấp ngày 14 tháng 9 năm 2004 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Cần Thơ Shipyard là cung cấp các dịch vụ đóng tàu và các cấu kiện nổi. Cần Thơ Shipyard có trụ sở đăng ký tại số 77B Trần Phú, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

#### *Công ty Cổ phần Dịch vụ Xây dựng và Cơ khí Đường thủy Miền Nam (“SOWATMES”)*

Công ty nắm giữ 51% quyền biểu quyết gián tiếp tại SOWATMES, một công ty cổ phần kiểm soát bởi Sowatco được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 4103001933 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20 tháng 11 năm 2003 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của SOWATMES là xây dựng các công trình dân dụng. SOWATMES có trụ sở đăng ký tại số 59 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

### **Công ty liên doanh và liên kết**

#### *Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản The Pier (“The Pier”)*

Công ty sở hữu 50% vốn chủ sở hữu của The Pier, một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 0313877800 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 6 năm 2016. Hoạt động chính của The Pier là kinh doanh bất động sản. The Pier có trụ sở đăng ký tại Phòng 1606, Lầu 16, Tòa nhà Sailing, số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

#### *Công ty TNHH Phát triển Bất động sản SORECO (“SORECO”)*

Công ty sở hữu 50% vốn chủ sở hữu của SORECO, một công ty trách nhiệm hữu hạn với hai thành viên trở lên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0312576215 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 5 tháng 12 năm 2013 và các GCNĐKKD sau đó. Hoạt động chính của SORECO là kinh doanh bất động sản. SORECO có trụ sở đăng ký tại tầng 16, tòa nhà Sailing, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

#### *Công ty TNHH Lô-Gi-Stíc Gefco – Sotrans (“Gefco – Sotrans Logistics”)*

Công ty sở hữu 24,5% vốn chủ sở hữu của Gefco – Sotrans Logistics, một công ty trách nhiệm hữu hạn với hai thành viên trở lên được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 411022000830 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 5 tháng 6 năm 2015. Hoạt động chính của Gefco – Sotrans Logistics là dịch vụ vận tải đường bộ. Gefco – Sotrans Logistics có trụ sở đăng ký tại số 55-57 Nguyễn Văn Giai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

#### *Công ty Cổ phần MHC (“MHC”)*

Công ty sở hữu 23% vốn chủ sở hữu của MHC, một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 0100793715 do SKHĐT Thành phố Hà Nội cấp ngày 19 tháng 11 năm 1998 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của MHC là cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải, vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa và bốc xếp hàng hóa. MHC có trụ sở đăng ký tại tầng 7, tòa nhà Hải An, Km2, đường Đình Vũ, Phường Đông Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

#### *Công ty Liên doanh Phát triển Tiếp vận Số 1 (“VICT”)*

Công ty nắm giữ 37% quyền biểu quyết gián tiếp tại VICT, một doanh nghiệp liên doanh mà Sotrans có ảnh hưởng đáng kể được thành lập theo Luật Đầu tư Nước ngoài tại Việt Nam và Luật Đầu tư hiện hành theo Giấy phép Đầu tư (“GPĐT”) số 996/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 22 tháng 9 năm 1994 và theo các GPĐT điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của VICT là xây dựng và kinh doanh khu cảng container tại Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa và vận chuyển container bằng đường bộ cho các khách hàng trực tiếp sử dụng dịch vụ cảng container. VICT có trụ sở đăng ký tại Đường A5, Khu phố 5, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

#### *Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Thương mại 747 (“SOWATCO-ECO 747”)*

Công ty nắm giữ 49% quyền biểu quyết gián tiếp tại SOWATCO-ECO 747, một công ty cổ phần mà Sotrans có ảnh hưởng đáng kể được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo CNNĐKKD số 2900751997 do SKHĐT Tỉnh Nghệ An cấp ngày 7 tháng 6 năm 2006 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của SOWATCO-ECO 747 là xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. SOWATCO-ECO 747 có trụ sở đăng ký tại số 161/1 Trường Chinh, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

### **Công ty liên doanh và liên kết** (tiếp theo)

#### *Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Đường thủy Miền Nam (“SOWATCOSER”)*

Công ty nắm giữ 26.27% quyền biểu quyết gián tiếp tại SOWATCOSER, một công ty cổ phần mà Sowatco có ảnh hưởng đáng kể được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 0303215396 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 4 năm 2004 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của SOWATCOSER là cung cấp các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. SOWATCOSER có trụ sở đăng ký tại số 38 Tôn Thất Thuyết, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

Số lượng công nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 1.239 (31 tháng 12 năm 2015: 346).

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam

### 2.2 **Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

### 2.3 **Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4 **Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

### 2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty con đã được lập cùng kỳ báo cáo với Công ty theo các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Công ty trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho chủ yếu bao gồm hàng hóa với giá trị được xác định là chi phí mua theo phương pháp nhập trước, xuất trước.

#### *Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng hóa và các hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### **3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

#### **3.4 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm và nâng cấp tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### **3.5 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến. Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất đã được Nhóm Công ty mua hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của quyền sử dụng đất được đánh giá là không có thời hạn hoặc có thời hạn. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn thể hiện giá trị tiền thuê đất được trích hao mòn theo thời gian thuê còn quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không được trích hao mòn.

#### **3.6 Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	6 - 40 năm
Máy móc và thiết bị	6 - 10 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phần mềm máy tính	5 năm
Trang web	5 năm
Lợi thế quyền thuê đất	2 - 38 năm

#### **3.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

#### **3.8 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hay dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh với giá trị lớn được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong ba năm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán vào chi phí phát sinh trong năm.

#### 3.10 Các khoản đầu tư

##### *Đầu tư vào công ty liên kết*

Khoản đầu tư của Nhóm Công ty vào công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền biểu quyết.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của Nhóm Công ty trong lợi nhuận của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của Nhóm Công ty trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

##### *Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

##### *Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và khoản đầu tư góp vốn*

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các chứng khoán kinh doanh và khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm được lập theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

##### *Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư, nếu phát sinh, được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.12 *Trợ cấp thôi việc phải trả*

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Nhóm Công ty từ trước ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

#### 3.13 *Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ*

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.14 *Phân chia lợi nhuận thuần*

Lợi nhuận thuần sau thuế có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

##### *Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

##### *Quỹ khen thưởng và phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

##### *Cổ tức*

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Nhóm Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất cho đến khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.15 *Lãi trên cổ phiếu*

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

#### 3.16 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

##### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

##### *Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

##### *Tiền cho thuê*

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

##### *Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.17 Thuế

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.18 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được tạo ra từ hoạt động cung cấp dịch vụ kho vận, giao nhận vận tải, kinh doanh thương mại (xăng dầu, nhớt), cơ khí đóng tàu, xây dựng và xuất khẩu lao động trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

#### 3.19 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Các giao dịch hợp nhất kinh doanh được hạch toán kế toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng đã thừa nhận trong giao dịch hợp nhất kinh doanh sẽ được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý tại ngày mua, không tính đến lợi ích của cổ đông thiểu số.

Lợi thế thương mại được xác định ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch của giá phí hợp nhất so với phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng. Nếu giá phí hợp nhất thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con được hợp nhất, phần chênh lệch được ghi nhận trực tiếp vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định bằng nguyên giá trừ giá trị phân bổ lũy kế. Việc phân bổ lợi thế thương mại được thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm, là thời gian thu hồi lợi ích kinh tế có thể mang lại cho Nhóm Công ty.

### 4. HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

#### 4.1 Góp vốn thêm vào Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Hạ tầng Sotrans (“SII”)

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Nhóm Công ty đã phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của SII, một công ty con sở hữu hoàn toàn bởi Công ty, từ 400.000.000.000 VND lên 877.992.075.000 VND. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, việc góp vốn thêm bằng tiền này đã được hoàn thành.

#### 4.2 Mua Công ty Cổ phần Vận tải Đa Phương Thức (“Vietranstimex”)

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty đã mua 10.695.900 cổ phiếu của Vietranstimex với giá phí hợp nhất kinh doanh là 171.786.393.650 VND, tương đương 51% tỷ lệ sở hữu trong Vietranstimex. Theo đó, Vietranstimex đã trở thành công ty con của Nhóm Công ty.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

#### 4. HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI (tiếp theo)

##### 4.2 Mua Công ty Cổ phần Vận tải Đa Phương Thức (“Vietranstimex”) (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Vietranstimex vào ngày hợp nhất kinh doanh, được xác định bởi một đơn vị định giá độc lập, được trình bày như sau:

	<i>Giá trị hợp lý ghi nhận tại ngày mua</i>
	<i>VND</i>
<b>Tài sản</b>	
Tài sản, nhà xưởng và trang thiết bị	111.097.622.723
Tài sản cố định vô hình	70.964.761.314
Xây dựng cơ bản dở dang	199.027.259
Các khoản phải thu	97.154.959.276
Hàng tồn kho	20.543.477.704
Tiền và các khoản tương đương tiền	88.694.913.618
Các khoản đầu tư	816.000.000
Tài sản ngắn hạn khác	3.638.634.320
Tài sản dài hạn khác	6.809.394.762
	<b><u>399.918.790.976</u></b>
<b>Nợ phải trả</b>	
Các khoản phải trả	55.378.719.066
Vay	43.823.089.756
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	10.644.762.725
Các khoản phải trả khác	2.131.452.245
	<b><u>111.978.023.792</u></b>
<b>Tổng tài sản thuần</b>	<b><u>287.940.767.184</u></b>
<b>Tổng tài sản thuần bị hợp nhất, 51%</b>	<b><u>146.849.791.264</u></b>
Lợi thế thương mại phát sinh từ việc hợp nhất	<u>24.936.602.386</u>
<b>Tổng chi phí hợp nhất</b>	<b><u>171.786.393.650</u></b>

Giá trị hợp lý của tài sản cố định vô hình là 70.964.761.314 VND, tăng 53.223.813.627 VND so với giá trị sổ sách. Khoảng chênh lệch chủ yếu bao gồm khoản tăng giá trị quyền sử dụng đất và lợi thế quyền thuê đất với giá trị lần lượt là 51.204.743.320 VND và 2.019.070.307 VND. Theo đó, thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả cũng tăng tương ứng với giá trị là 10.644.762.725 VND.

Kể từ ngày hợp nhất, Vietranstimex đã đóng góp các khoản doanh thu và lợi nhuận thuần trước thuế vào doanh thu và lợi nhuận thuần trước thuế của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 lần lượt là 237.682.135.820 VND và 41.111.439.141 VND.





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**4. HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THỂ THƯƠNG MẠI (tiếp theo)**

**4.3 Mua thêm cổ phần của Vietranstimex**

Trong giai đoạn từ ngày 25 tháng 7 năm 2016 đến ngày 26 tháng 9 năm 2016, Nhóm Công ty đã mua thêm 6.920.850 cổ phiếu của Vietranstimex, tương đương với 31,65% tỷ lệ sở hữu trong Vietranstimex, từ các cổ đông không kiểm soát của Vietranstimex, làm tăng tỷ lệ sở hữu từ 51% lên 82,65%, với tổng giá mua là 112.157.836.777 VND.

Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng chi phí mua thể hiện giá trị hợp lý của tài sản thuần của Vietranstimex, và việc mua thêm quyền sở hữu trong Vietranstimex chủ yếu là để tăng quyền kiểm soát đối với các hoạt động kinh doanh của công ty con này. Tổng chênh lệch giữa giá mua so với phần sở hữu trong giá trị tài sản thuần của Vietranstimex vào các ngày mua là 19.448.304.159 VND được ghi nhận giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

**4.4 Mua Công ty Cổ phần Thương mại và Tiếp vận Quốc tế Bảo Tín (“Bảo Tín”)**

Vào ngày 24 tháng 3 năm 2016, Nhóm Công ty đã mua 1.466.600 cổ phiếu của Bảo Tín với giá phí hợp nhất kinh doanh là 14.660.000.000 VND, tương đương 51% tỷ lệ sở hữu trong Bảo Tín. Theo đó, Bảo Tín đã trở thành công ty con của Nhóm Công ty.

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Bảo Tín vào ngày hợp nhất kinh doanh, được xác định bởi một đơn vị định giá độc lập, được trình bày như sau:

*Giá trị hợp lý ghi nhận  
tại ngày hợp nhất*  
VND

**Tài sản**

Tài sản, nhà xưởng và trang thiết bị	20.636.766.360
Các khoản phải thu	18.773.262.828
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.974.630.837
Tài sản ngắn hạn khác	1.037.427.883
	<b>47.422.087.908</b>

**Nợ phải trả**

Các khoản phải trả	7.643.297.537
Vay	4.583.333.000
	<b>12.226.630.537</b>

**Tổng tài sản thuần**

**35.195.457.371**

**Tổng tài sản thuần bị hợp nhất, 51%**

**17.949.683.259**

Lãi từ giao dịch mua giá rẻ

(3.289.683.259)

**Tổng chi phí hợp nhất**

**14.660.000.000**

Kể từ ngày hợp nhất, Bảo Tín đã đóng góp các khoản doanh thu và lợi nhuận thuần trước thuế vào doanh thu và lợi nhuận thuần trước thuế của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 lần lượt là 55.893.420.591 VND và 10.357.920.867 VND.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

#### 4. HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI (tiếp theo)

##### 4.5 *Mua Tổng Công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam (“Sowatco”)*

Vào ngày 29 tháng 3 năm 2016, công ty con của Nhóm Công ty, SII đã mua 34.221.000 cổ phiếu của Sowatco với giá phí hợp nhất kinh doanh là 598.502.956.219 VND, tương đương 51% tỷ lệ sở hữu trong Sowatco. Theo đó, Sowatco đã trở thành công ty con gián tiếp của Nhóm Công ty.

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Sowatco vào ngày hợp nhất kinh doanh, được xác định bởi một đơn vị định giá độc lập, được trình bày như sau:

*Giá trị hợp lý ghi nhận  
tại ngày hợp nhất*

VND

##### **Tài sản**

Tài sản, nhà xưởng và trang thiết bị	187.033.597.066
Tài sản cố định vô hình	50.083.631.686
Xây dựng cơ bản dở dang	88.851.900
Các khoản phải thu	86.474.864.757
Hàng tồn kho	32.509.557.689
Tiền và các khoản tương đương tiền	169.346.020.943
Các khoản đầu tư	648.106.070.605
Tài sản ngắn hạn khác	67.000.000
Tài sản dài hạn khác	5.512.946.750

**1.179.222.541.396**

##### **Nợ phải trả**

Các khoản phải trả	79.516.406.430
Vay	62.254.234.301
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	8.976.257.337
Các khoản phải trả khác	3.245.385.122

**153.992.283.190**

##### **Lợi ích cổ đông không kiểm soát**

**3.791.288.384**

##### **Tổng tài sản thuần**

**1.021.438.969.822**

##### **Tổng tài sản thuần bị hợp nhất, 51%**

**520.933.874.609**

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc hợp nhất

77.569.081.610

##### **Tổng chi phí hợp nhất**

**598.502.956.219**

Giá trị hợp lý của tài sản cố định vô hình là 50.083.631.686 VND, tăng 44.881.286.686 VND so với giá trị sổ sách. Khoảng chênh lệch chủ yếu bao gồm khoản tăng giá trị quyền sử dụng đất và lợi thế quyền thuê đất với giá trị lần lượt là 8.809.524.149 VND và 36.071.762.537 VND. Theo đó, thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả cũng tăng tương ứng với giá trị là 8.976.257.337 VND.

Kể từ ngày hợp nhất, Sowatco đã đóng góp các khoản doanh thu và lợi nhuận thuần trước thuế vào doanh thu và lợi nhuận thuần trước thuế của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 lần lượt là 160.701.613.202 VND và 51.835.233.473 VND.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

#### 4. HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI (tiếp theo)

##### 4.6 *Mua thêm cổ phần của Sowatco*

Trong giai đoạn từ ngày 21 tháng 6 năm 2016 đến ngày 27 tháng 12 năm 2016, SII đã mua thêm 16.104.000 cổ phiếu của Sowatco, tương đương với 24,1% tỷ lệ sở hữu trong Sowatco, từ các cổ đông không kiểm soát của Sowatco, làm tăng tỷ lệ sở hữu từ 51% lên 75,1%, với tổng giá mua là 274.722.691.336 VND.

Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng chi phí mua thể hiện giá trị hợp lý của tài sản thuần của Sowatco, và việc mua thêm quyền sở hữu trong Sowatco chủ yếu là để tăng quyền kiểm soát đối với các hoạt động kinh doanh của công ty con này. Tổng chênh lệch giữa giá mua so với phần sở hữu trong giá trị tài sản thuần của Sowatco vào các ngày mua là 29.459.101.703 VND được ghi nhận giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

##### 4.7 *Góp vốn thêm vào Công ty TNHH Phát triển Bất động sản SORECO (“SORECO”)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, các chủ sở hữu của SORECO đã phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của SORECO từ 6 tỷ VND lên 20 tỷ VND. Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhóm Công ty chỉ góp thêm 6.940.000.000 VND vào SORECO. Việc góp vốn thêm này làm giảm quyền sở hữu của Nhóm Công ty trong SORECO từ 51% xuống còn 50%. Theo đó, Nhóm Công ty không còn quyền kiểm soát đối với SORECO và ghi nhận khoản đầu tư vào SORECO như một khoản đầu tư vào công ty liên doanh được đồng kiểm soát.

##### 4.8 *Lợi thế thương mại*

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian 10 năm kể từ ngày mua. Giá trị phân bổ trong năm và giá trị phân bổ lũy kế vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm được trình bày như sau:

	Sowatco	Vietranstimex	VND Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm (Thuyết minh số 4.2 và 4.5)	<u>77.569.081.610</u>	<u>24.936.602.386</u>	<u>102.505.683.996</u>
Số cuối năm	<u>77.569.081.610</u>	<u>24.936.602.386</u>	<u>102.505.683.996</u>
<b>Phân bổ lũy kế</b>			
Số đầu năm	-	-	-
Phân bổ trong năm	<u>5.817.681.121</u>	<u>1.246.830.119</u>	<u>7.064.511.240</u>
Số cuối năm	<u>5.817.681.121</u>	<u>1.246.830.119</u>	<u>7.064.511.240</u>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Số cuối năm	<u>71.751.400.489</u>	<u>23.689.772.267</u>	<u>95.441.172.756</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<i>VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Tiền mặt	8.479.191.788	790.534.933
Tiền gửi ngân hàng	107.419.285.943	17.234.500.607
Các khoản tương đương tiền	63.346.000.000	400.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>179.244.477.731</u></b>	<b><u>418.025.035.540</u></b>

Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi tại ngân hàng với kỳ hạn gốc dưới ba tháng và hưởng lãi suất theo lãi suất tiền gửi có thể áp dụng.





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

### 6.1 Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm		VND
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý	
Chứng khoán niêm yết	127.872.558	8.132.500	127.872.558	16.929.700	(110.942.858)
<i>Trong đó:</i>					
Công ty Cổ phần Simco Sông Đà	126.752.447	7.736.800	126.752.447	16.440.700	(110.311.747)
Chứng khoán khác	1.120.111	395.700	1.120.111	489.000	(631.111)
Chứng khoán chưa niêm yết	2.462.400.000	1.436.775.000	2.462.400.000	1.453.650.000	(1.008.750.000)
<i>Trong đó:</i>					
Công ty Cổ phần Thép Biên Hòa	1.537.500.000	511.875.000	1.537.500.000	528.750.000	(1.008.750.000)
Công ty Cổ phần Dệt May					
Gia Định – Phong Phú	417.000.000	417.000.000	417.000.000	417.000.000	-
Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến	368.900.000	368.900.000	368.900.000	368.900.000	-
Công ty Cổ phần Dệt Vải Phong Phú	139.000.000	139.000.000	139.000.000	139.000.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.590.272.558</b>	<b>1.444.907.500</b>	<b>2.590.272.558</b>	<b>1.470.579.700</b>	<b>(1.119.692.858)</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN (tiếp theo)

### 6.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Ủy thác đầu tư – số thuần	157.345.124.581	-
<i>Trong đó:</i>		
Công ty Quản lý Quỹ Việt Cát (i)	22.345.124.581	-
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ IB (ii)	135.000.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn (iii)	73.974.870.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>231.319.994.581</b>	<b>-</b>

- (i) Đây là khoản ủy thác cho Công ty Quản lý Quỹ Việt Cát đầu tư với thời hạn mười hai (12) tháng kể từ ngày 1 tháng 9 năm 2016 nhằm mục đích đầu tư vào các loại chứng khoán, giấy tờ có giá và các hoạt động đầu tư khác.
- (ii) Đây là khoản ủy thác cho Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ IB đầu tư với thời hạn mười hai (12) tháng kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2016 nhằm mục đích đầu tư vào các loại chứng khoán và các giấy tờ có giá tại Việt Nam.
- (iii) Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất dao động từ 6,0% đến 6,5% một năm. Trong đó, Nhóm Công ty đã sử dụng khoản tiền gửi với số tiền là 50.000.000.000 VND làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn từ ngân hàng (*Thuyết minh số 20.3*).

## 7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn từ khách hàng</b>	<b>261.207.352.311</b>	<b>86.786.969.665</b>
<i>Trong đó:</i>		
Phải thu các bên liên quan ( <i>Thuyết minh số 31</i> )	15.092.785.375	-
Công ty TNHH Cosco Logistics Kumning	24.916.696.805	-
Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải	12.389.069.400	4.183.758.580
Khách hàng khác	208.808.800.731	82.603.211.085
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>20.449.280.318</b>	<b>11.837.763.919</b>
<i>Trong đó:</i>		
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng Cẩm Anh	8.773.817.614	8.773.817.614
Công ty TNHH MTV Thương mại M.H.P	3.793.888.000	-
Người bán khác	7.881.574.704	3.063.946.305



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN (tiếp theo)

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>69.417.407.932</b>	<b>19.418.044.172</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Tạm ứng cho nhân viên</i>	23.168.892.948	6.181.412.821
<i>Phí vận chuyển trả hộ</i>	16.963.735.329	10.805.975.900
<i>Phải thu về tiền lương, bảo hiểm xã hội của thuyền viên từ các đại lý</i>	16.134.815.723	-
<i>Phải thu lãi hoạt động ủy thác đầu tư</i>	5.974.236.111	
<i>Ký quỹ ngắn hạn</i>	2.607.235.000	2.081.298.000
<i>Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn</i>	1.602.514.420	-
<i>Phải thu khác</i>	2.965.978.401	349.357.451
<b>Tài sản thiếu chờ xử lý – Hàng tồn kho</b>	<b>272.932.976</b>	<b>301.358.567</b>
<b>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</b>	<b>(42.807.293.959)</b>	<b>(7.086.472.884)</b>
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>308.539.679.578</b>	<b>111.257.663.439</b>

*Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi*

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.086.472.884	2.388.572.852
Tăng do mua các công ty con	32.892.621.632	-
Dự phòng trích lập trong năm	5.078.467.157	4.935.017.509
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(2.250.267.714)	(237.117.477)
Số cuối năm	<u>42.807.293.959</u>	<u>7.086.472.884</u>

## 8. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa	13.295.755.671	4.132.598.591
Nguyên liệu, vật liệu	10.439.600.016	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.174.890.571	-
Công cụ, dụng cụ	440.914.291	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(759.272.587)	(282.257.003)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>27.591.887.962</b>	<b>3.850.341.588</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**8. HÀNG TỒN KHO** (tiếp theo)

*Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng giảm giá hàng tồn kho:*

	Năm nay	VND Năm trước
Số đầu năm	282.257.003	-
Tăng do mua các công ty con	501.170.847	-
Dự phòng trích lập trong năm	-	282.257.003
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	<u>(24.155.263)</u>	-
Số cuối năm	<u>759.272.587</u>	<u>282.257.003</u>

**9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>3.873.901.025</b>	<b>591.122.954</b>
<i>Trong đó</i>		
Phí bảo trì	1.248.983.880	75.920.004
Công cụ, dụng cụ	750.811.759	96.825.406
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.874.105.386	418.377.544
<b>Dài hạn</b>	<b>18.793.550.483</b>	<b>2.904.596.959</b>
<i>Trong đó</i>		
Thuê đất	9.551.649.725	-
Phí dịch vụ chuyên nghiệp	5.865.126.668	-
Phí bảo trì	2.047.802.944	2.823.316.285
Công cụ, dụng cụ	323.446.619	81.280.674
Chi phí trả trước dài hạn khác	<u>1.005.524.527</u>	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>22.667.451.508</u></b>	<b><u>3.495.719.913</u></b>

**10. CÁC KHOẢN PHẢI THU DÀI HẠN**

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
<b>Trả trước cho người bán dài hạn</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Tây Hồ	2.139.900.000	3.362.700.000
<b>Phải thu dài hạn khác</b>		
Ký quỹ, ký cược dài hạn	<u>1.574.807.370</u>	<u>196.880.000</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>3.714.707.370</u></b>	<b><u>3.559.580.000</u></b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					VND
Số đầu năm	75.258.146.902	6.007.517.506	49.611.686.456	2.090.514.659	132.967.865.523
Tăng do mua các công ty con	245.672.044.143	48.912.043.121	556.660.945.598	2.269.386.051	853.514.418.913
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	179.665.455	53.058.891.807	-	53.238.557.262
Mua trong năm	10.061.074.600	916.000.000	41.342.277.275	69.954.545	52.389.306.420
Phân loại lại	-	3.745.921.387	(3.745.921.387)	-	-
Thanh lý trong năm	(1.178.672.681)	-	(16.425.904.658)	(41.692.654)	(17.646.269.993)
Số cuối năm	329.812.592.964	59.761.147.469	680.501.975.091	4.388.162.601	1.074.463.878.125
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết	33.492.105.049	3.440.130.340	38.524.770.642	2.041.475.850	77.498.481.881
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số đầu năm	40.940.407.094	4.842.475.433	30.320.797.089	1.431.992.619	77.535.672.235
Tăng do mua các công ty con	86.150.193.791	38.722.758.820	407.730.649.029	2.142.831.124	534.746.432.764
Khấu hao trong năm	9.177.197.627	2.774.088.761	37.758.312.413	230.736.692	49.940.335.493
Phân loại lại	-	3.745.921.387	(3.745.921.387)	-	-
Thanh lý trong năm	(960.985.213)	-	(15.618.163.162)	-	(16.579.148.375)
Số cuối năm	135.306.813.299	50.085.244.401	456.445.673.982	3.805.560.435	645.643.292.117
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	34.317.739.808	1.165.042.073	19.290.889.367	658.522.040	55.432.193.288
Số cuối năm	194.505.779.665	9.675.903.068	224.056.301.109	582.602.166	428.820.586.008
<b>Trong đó: thế chấp để đảm bảo cho</b>					
Các khoản vay ngắn hạn (Thuyết minh số 20.1)	-	-	40.316.087.600	-	40.316.087.600
Trái phiếu thường trong nước (Thuyết minh số 20.2)	19.885.684.083	-	24.367.815.810	-	44.253.499.893
Các khoản vay dài hạn (Thuyết minh số 20.3)	-	-	15.805.792.230	-	15.805.792.230





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Lợi thế quyền thuê đất	Trang web	VND Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>					
Số đầu năm	1.287.550.000	1.016.430.750	-	161.863.029	2.465.843.779
Tặng do mua các công ty con	82.716.924.700	1.583.468.336	38.090.832.844	-	122.391.225.880
Mua trong năm	-	765.848.000	-	-	765.848.000
Thanh lý trong năm	(2.838.550.000)	-	-	-	(2.838.550.000)
Số cuối năm	81.165.924.700	3.365.747.086	38.090.832.844	161.863.029	122.784.367.659
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết	-	1.016.430.750	-	161.863.029	1.178.293.779
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>					
Số đầu năm	-	1.016.430.750	-	161.863.029	1.178.293.779
Tặng do mua các công ty con	-	1.342.832.880	-	-	1.342.832.880
Hao mòn trong năm	-	201.202.455	13.553.132.643	-	13.754.335.098
Số cuối năm	-	2.560.466.085	13.553.132.643	161.863.029	16.275.461.757
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	1.287.550.000	-	-	-	1.287.550.000
Số cuối năm	81.165.924.700	805.281.001	24.537.700.201	-	106.508.905.902

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Trung tâm Logistis Sotran Phú Mỹ	97.113.939.047	-
Tàu chở hàng	14.571.109.942	-
Chi phí khác	510.119.182	3.600.778.947
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>112.195.168.171</u></b>	<b><u>3.600.778.947</u></b>

### 14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

#### 14.1 Đầu tư vào công ty liên doanh và liên kết

Công ty liên doanh và liên kết	Giá trị đầu tư			
	Tỷ lệ sở hữu %	Số đầu năm VND	Tỷ lệ sở hữu %	Số cuối năm VND
VICT	37,00	313.933.474.721	-	-
MHC	23,00	94.569.097.450	-	-
The Pier	50,00	9.986.041.994	-	-
SORECO	50,00	9.959.525.726	-	-
SOWATCOSER	26,27	3.204.879.449	-	-
Gefco – Sotrans Logistics	24,50	590.831.632	24,50	2.732.432.827
SOWATCO-ECO 747	49,00	-	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b><u>432.243.850.972</u></b>		<b><u>2.732.432.827</u></b>

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, Nhóm Công ty đã sử dụng 5.425.249 cổ phiếu của MHC làm tài sản thế chấp cho các trái phiếu thường trong nước của Công ty (*Thuyết minh số 20.2*).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN** (tiếp theo)

**14.1 Đầu tư vào công ty liên doanh và liên kết** (tiếp theo)

Chi tiết khoản đầu tư vào công ty liên doanh và liên kết vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

	Gefco – Sotrans Logistics	MHC	SORECO (i)	The Pier (ii)	SOWATCO -ECO 747 SOWATCOSEER	VICT	Tổng cộng
<b>Giá trị đầu tư</b>							VND
Số đầu năm	4.162.060.000	-	-	-	-	-	4.162.060.000
Tăng do mua các công ty con	-	-	-	-	3.561.349.400	155.730.813.876	162.331.403.276
Tăng giá trị đầu tư	-	18.974.801.703	6.940.000.000	10.000.000.000	-	-	35.914.801.703
Phân loại từ khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	75.558.898.375	-	-	-	-	75.558.898.375
Phân loại từ khoản đầu tư vào công ty con	-	-	3.060.000.000	-	-	-	3.060.000.000
Số cuối năm	4.162.060.000	94.533.700.078	10.000.000.000	10.000.000.000	3.561.349.400	155.730.813.876	281.027.163.354
<b>Phản lủy kế lãi (lỗ) sau khi đầu tư</b>							
Số đầu năm	(1.429.627.173)	-	-	-	-	-	(1.429.627.173)
Tăng do mua các công ty con	-	-	-	-	(3.561.349.400)	168.217.895.696	164.777.400.715
Lãi (lỗ) trong năm	(2.141.601.195)	35.397.372	(4.391.266)	(13.958.006)	44.785.030	27.505.418.713	25.425.650.648
Cổ tức nhận trong năm	-	-	-	-	-	(37.520.653.564)	(37.520.653.564)
Phân loại từ khoản đầu tư vào công ty con	-	-	(36.083.008)	-	-	-	(36.083.008)
Số cuối năm	(3.571.228.368)	35.397.372	(40.474.274)	(13.958.006)	165.639.449	158.202.660.845	151.216.687.618
<b>Giá trị còn lại</b>							
Số đầu năm	2.732.432.827	-	-	-	-	-	2.732.432.827
Số cuối năm	590.831.632	94.569.097.450	9.959.525.726	9.986.041.994	3.204.879.449	313.933.474.721	432.243.850.972

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN** (tiếp theo)

**14.1 Đầu tư vào công ty liên doanh và liên kết** (tiếp theo)

- (i) Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, các chủ sở hữu của SORECO đã phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của SORECO từ 6 tỷ VND lên 20 tỷ VND. Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhóm Công ty chỉ góp thêm 6.940.000.000 VND vào SORECO. Việc góp vốn thêm này làm giảm quyền sở hữu của Nhóm Công ty trong SORECO từ 51% xuống còn 50%. Theo đó, Nhóm Công ty không còn quyền kiểm soát đối với SORECO và ghi nhận khoản đầu tư vào SORECO như một khoản đầu tư vào công ty liên doanh được đồng kiểm soát.
- (ii) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, Nhóm Công ty đã góp 10 tỷ VND vào The Pier, tương đương 50% tỷ lệ sở hữu trong công ty liên doanh này.

**14.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Tên công ty	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Keppel Land Watco (i)	320.184.141.975	-
Công ty Cổ phần MHC	-	75.558.898.375
Công ty TNHH Liên doanh BNX – Vietransimex	816.000.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước	440.000.000	-
Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động và Dịch vụ Vận tải thủy Miền Nam	373.124.639	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>321.813.266.614</b>	<b>75.558.898.375</b>
Dự phòng	-	(9.116.521.675)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>321.813.266.614</b>	<b>66.442.376.700</b>

(i) Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Keppel Land Watco (“Keppel Land Watco”) là một doanh nghiệp liên doanh được thành lập tại Việt Nam theo Luật Đầu tư Nước ngoài theo Giấy phép đầu tư (“GPĐT”) số 626/GP do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cấp ngày 19 tháng 6 năm 1993 và theo các GPĐT điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Keppel Land Watco là sở hữu và phát triển khu văn phòng và căn hộ cho thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh để tạo thu nhập từ hoạt động cho thuê và các dịch vụ khác. Keppel Land Watco có trụ sở chính đăng ký tại Lầu 4, Tòa nhà Saigon Centre, số 65 Lê Lợi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Thường niên ngày 21 tháng 4 năm 2016, các cổ đông của Sowatco đã thống nhất thông qua Tờ trình của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) của Sowatco về việc thoái vốn tại Keppel Land Watco.

Theo Quyết định của HĐQT ngày 28 tháng 6 năm 2016, HĐQT của Sowatco đã thông qua việc chuyển nhượng khoản đầu tư vào Keppel Land Watco và ủy quyền cho Tổng Giám đốc của Sowatco ký kết các hợp đồng và các văn bản có liên quan đến việc chuyển nhượng nói trên.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần SCI	19.197.109.863	-
Phải trả người bán khác	88.496.047.115	56.909.011.939
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>107.693.156.978</u></b>	<b><u>56.909.011.939</u></b>

**16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Ngô Thị Hiền	5.611.476.950	-
Công ty Cổ phần 30/4 Quảng Ngãi	1.248.432.906	-
Người mua khác trả tiền trước	3.065.214.783	493.280.129
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>9.925.124.639</u></b>	<b><u>493.280.129</u></b>

**17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	VND			
	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	2.313.724.475	105.304.578.557	(104.178.225.465)	3.440.077.567
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.354.502.630	34,948,988,563	(24.450.921.144)	11.852.570.049
Thuế thu nhập cá nhân	381.189.072	4.898.180.535	(4.346.273.134)	933.096.473
Tiền thuế đất	-	3.949.532.671	(3.949.532.671)	-
Các loại thuế khác	-	5.060.397.082	(5.054.658.136)	5.738.946
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>4.049.416.177</u></b>	<b><u>154.161.677.408</u></b>	<b><u>(141.979.610.550)</u></b>	<b><u>16.231.483.035</u></b>

**18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	3.950.633.838	562.000.000
Khác	1.370.114.114	147.293.361
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>5.320.747.952</u></b>	<b><u>709.293.361</u></b>





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Nhận tạm ứng hỗ trợ di dời (i)	40.000.000.000	-
Nhận tạm ứng thanh lý các khoản đầu tư (ii)	39.940.000.000	-
Phải trả cho thuyền viên	24.816.406.061	-
Ký cược, ký quỹ	9.451.488.497	2.460.861.365
Doanh thu chưa thực hiện	5.093.817.573	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	<u>26.554.912.172</u>	<u>2.794.010.325</u>
	<u>145.856.624.303</u>	<u>5.254.871.690</u>
Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược	7.177.600.000	254.800.000
Phải trả khác	<u>1.393.989.000</u>	<u>-</u>
	<u>8.571.589.000</u>	<u>254.800.000</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>154.428.213.303</u></b>	<b><u>5.509.671.690</u></b>
Trong đó:		
Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 31)	40.000.000.000	-
Phải trả Công ty Cổ phần Phát triển và Tài trợ Địa ốc R.C	39.940.000.000	-
Phải trả các bên khác	65.916.624.303	5.254.871.690

- (i) Đây là khoản nhận tạm ứng hỗ trợ từ SORECO theo Thỏa thuận Hỗ trợ Di dời về việc giải phóng và bàn giao khu đất tại Km9, Xa lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- (ii) Đây là khoản nhận tạm ứng từ Công ty Cổ phần Phát triển và Tài trợ Địa ốc R.C theo các Thỏa thuận Hợp tác Đầu tư số 01/2016/HĐHT/REFICO&SOTRANS và số 02/2016/HĐHT/REFICO&SOTRANS về việc chuyển nhượng cổ phần của The Pier và SORECO.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 20. VAY

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>16.828.577.495</b>	<b>17.973.980.578</b>
Vay từ ngân hàng	15.772.006.106	-
Vay dài hạn đến hạn trả	1.056.571.389	-
Vay từ đơn vị khác	-	17.973.980.578
<b>Vay dài hạn</b>	<b>651.639.155.835</b>	<b>396.000.000.000</b>
Trái phiếu thường trong nước	596.052.222.222	396.000.000.000
Vay từ ngân hàng	55.586.933.613	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>668.467.733.330</b>	<b>413.973.980.578</b>

Tình hình tăng (giảm) các khoản vay như sau:

	VND		
	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn	Tổng cộng
Số đầu năm	17.973.980.578	396.000.000.000	413.973.980.578
Tiền thu từ đi vay	376.370.613.116	198.000.000.000	574.370.613.116
Tăng do mua các công ty con	50.508.578.376	60.152.078.681	110.660.657.057
Kết chuyển vay dài hạn đến hạn trả	1.477.214.893	(1.477.214.893)	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	(429.501.809.468)	(3.779.098.000)	(433.280.907.468)
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	-	2.052.222.222	2.052.222.222
Chênh lệch tỷ giá cuối năm	-	691.167.825	691.167.825
<b>Số cuối năm</b>	<b>16.828.577.495</b>	<b>651.639.155.835</b>	<b>668.467.733.330</b>

### 20.1 Vay ngắn hạn từ ngân hàng

Nhóm Công ty có các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng nhằm mục đích tài trợ nhu cầu vốn lưu động. Chi tiết như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Đà Nẵng	9.292.040.404	Ngày 25 tháng 6 năm 2017	5,3	Phương tiện vận tải với giá trị còn lại là 34.533.180.556 VND (Thuyết minh số 11)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng	6.479.965.702	Từ ngày 1 tháng 8 năm 2017 tới ngày 30 tháng 9 năm 2017	5,2	Phương tiện vận tải với giá trị còn lại là 5.782.907.044 VND (Thuyết minh số 11)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>15.772.006.106</b>			



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 20. VAY (tiếp theo)

### 20.2 Trái phiếu thường trong nước

Chi tiết trái phiếu vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 được trình bày như sau:

Tổ chức thu xếp phát hành	Ngày phát hành	Giá trị VND	Kỳ hạn
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (i)	Ngày 23 tháng 12 năm 2015	400.000.000.000	6 năm
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát (ii)	Ngày 19 tháng 4 năm 2016	130.000.000.000	3 năm
Công ty TNHH MTV Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (iii)	Ngày 22 tháng 6 năm 2016	70.000.000.000	3 năm
Chi phí phát hành trái phiếu		(3.947.777.778)	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>596.052.222.222</b>	

(i) Vào ngày 23 tháng 12 năm 2015, Nhóm Công ty đã phát hành trái phiếu với tổng giá trị là 400 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 1 tỷ VND) do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (“Vietinbank”) đặt mua.

Trái phiếu này được hoàn trả sau sáu (6) năm kể từ ngày phát hành với lãi suất 5,87%/năm cho kỳ ba tháng đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ ba tháng tiếp theo sẽ bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn mười hai (12) tháng được công bố tại Vietinbank cộng với biên độ 3,5%/năm. Công ty được quyền mua lại trái phiếu trước hạn sau hai (2) năm kể từ ngày phát hành hoặc duy trì các khoản tiền gửi (bao gồm cả tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn) tại ngân hàng Vietinbank và các khoản tiền gửi này sẽ được phong tỏa sao cho tổng số dư các khoản tiền gửi này là:

- tối thiểu tương đương 100 tỷ VND từ thời điểm hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày phát hành; và
- tối thiểu tương đương 200 tỷ VND từ thời điểm ba mươi sáu (36) tháng đến bốn mươi tám (48) tháng kể từ ngày phát hành.

Tổng số tiền thu từ đợt phát hành này được sử dụng để bổ sung và tái cơ cấu nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty.

Tài sản đảm bảo cho trái phiếu này là các tài sản thuộc sở hữu của Nhóm Công ty bao gồm nhà cửa và vật kiến trúc và phương tiện vận tải với giá trị còn lại là 44.253.499.893 VND (Thuyết minh số 11), 5.425.249 cổ phiếu của MHC (Thuyết minh số 14.1) và 36.905.000 cổ phiếu của Tổng Công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam, một công ty con của Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng Sotrans.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 20. VAY (tiếp theo)

### 20.2 Trái phiếu thường trong nước (tiếp theo)

- (ii) Vào ngày 19 tháng 4 năm 2016, Nhóm Công ty đã phát hành trái phiếu với tổng giá trị là 130 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 1 tỷ VND) do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát ("Việt Cát") đặt mua.

Trái phiếu này được hoàn trả sau ba (3) năm kể từ ngày phát hành với lãi suất 10%/năm cho kỳ sáu tháng đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ sáu tháng tiếp theo sẽ bằng trung bình cộng của lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn mười hai (12) tháng được công bố tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cộng với biên độ 3,5%/năm.

Tổng số tiền thu từ đợt phát hành này được sử dụng để bổ sung và tái cơ cấu nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty.

Tài sản đảm bảo cho trái phiếu này là 7.316.180 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức, trong đó 7.217.806 cổ phiếu do Nhóm Công ty sở hữu và 98.374 cổ phiếu do Công ty Cổ phần SCI sở hữu; và 3.279.317 cổ phiếu của Tổng Công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam do Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng Sotrans sở hữu.

- (iii) Vào ngày 22 tháng 6 năm 2016, Nhóm Công ty đã phát hành trái phiếu với tổng giá trị là 70 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 1 tỷ VND) do Công ty TNHH MTV Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đặt mua.

Trái phiếu này được hoàn trả sau ba (3) năm kể từ ngày phát hành với lãi suất 10%/năm cho kỳ sáu tháng đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ sáu tháng tiếp theo sẽ bằng trung bình cộng của lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn mười hai (12) tháng được công bố tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cộng với biên độ 3,5%/năm.

Tổng số tiền thu từ đợt phát hành này được sử dụng để bổ sung và tái cơ cấu nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty.

Tài sản đảm bảo cho trái phiếu này là 4.500.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức và 5.000.000 cổ phiếu của Tổng Công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam do Nhóm Công ty sở hữu.

### 20.3 Vay dài hạn từ ngân hàng

Nhóm Công ty có các khoản vay dài hạn từ ngân hàng nhằm mục đích tài trợ nhu cầu vốn lưu động và các khoản vay dài hạn theo các hiệp định tài trợ khung (Hiệp định vay số 2613-VIE và số 2614-VIE) giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á ("ADB") nhằm mục đích hỗ trợ tài chính cho Chương trình Cải cách Doanh nghiệp Nhà nước và Hỗ trợ quản trị công ty.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. VAY** (tiếp theo)

**20.3 Vay dài hạn từ ngân hàng** (tiếp theo)

Chi tiết các khoản vay được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm		Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
	VND	USD			
<i>Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch II</i>					
Hiệp định vay các Nghiệp vụ Thông thường ("Khoản vay OCR") (i)	50.000.306.160	2.256.433	Ngày 15 tháng 11 năm 2034	0,68	Phương tiện vận tải với giá trị còn lại là 15.805.792.230 VND (Thuyết minh số 11)
Hiệp định vay các Nghiệp vụ Đặc biệt ("Khoản vay ADF") (ii)	6.643.198.842	299.797	Ngày 15 tháng 11 năm 2041	1,00	và tiền gửi kỳ hạn trị giá 50.000.000.000 VND (Thuyết minh số 6.2)

**TỔNG CỘNG** **56.643.505.002** **2.556.230**

Trong đó

Vay dài hạn 55.586.933.613  
Vay dài hạn đến hạn trả 1.056.571.389

Theo Hiệp định vay phụ ngày 8 tháng 10 năm 2010 giữa Bộ Tài chính ("BTC") và Công ty, BTC sẽ cho Nhóm Công ty vay lại các khoản vay mà BTC vay được từ ADB theo những điều kiện và điều khoản được ADB chấp thuận, chi tiết như sau:

- (i) Khoản vay OCR theo Hiệp định vay số 2613-VIE được sử dụng để tài trợ cho các dự án tái cấu trúc tài chính và tái cấu trúc doanh nghiệp của Nhóm Công ty. Khoản vay được hoàn trả sau 25 năm với lãi suất LIBOR cộng với chênh lệch tại từng thời điểm do ADB thông báo. Tiền lãi và gốc được thanh toán hai kỳ mỗi năm vào các ngày 15 tháng 5 và ngày 15 tháng 11 bắt đầu từ ngày 15 tháng 5 năm 2015 đến ngày 15 tháng 11 năm 2034.
- (ii) Khoản vay ADF theo Hiệp định vay số 2614-VIE được sử dụng để tài trợ cho các dự án củng cố và tái cấu trúc hoạt động của Nhóm Công ty. Khoản vay được hoàn trả sau 32 năm với lãi suất 1%/năm (trong thời gian ân hạn) và 1,5%/năm trong các năm sau đó. Tiền lãi và gốc được thanh toán hai kỳ mỗi năm vào các ngày 15 tháng 5 và ngày 15 tháng 11 bắt đầu từ ngày 15 tháng 5 năm 2018 đến ngày 15 tháng 11 năm 2041.

**21. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN**

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện chi phí trích trước của khoản trợ cấp thôi việc cho nhân viên.





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

### 22.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>						VND
Số đầu năm	83.518.570.000	-	8.097.890.172	28.139.561.099	33.424.359.950	153.180.381.221
Tăng vốn trong năm	41.758.430.000	-	-	(20.862.700.000)	(20.895.730.000)	-
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	12.526.490.000	-	-	-	(12.526.490.000)	-
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(8.351.857.000)	(8.351.857.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	24.599.453.992	24.599.453.992
Trích lập các quỹ	-	-	280.649.950	-	(3.287.149.450)	(3.006.499.500)
Thù lao Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	(561.937.577)	(561.937.577)
<b>Số cuối năm</b>	<b>137.803.490.000</b>	<b>-</b>	<b>8.378.540.122</b>	<b>7.276.861.099</b>	<b>12.400.649.915</b>	<b>165.859.541.136</b>
<b>Năm nay</b>						
Số đầu năm	137.803.490.000	-	8.378.540.122	7.276.861.099	12.400.649.915	165.859.541.136
Tăng vốn trong năm (i)	705.552.280.000	(2.033.034.900)	(8.378.540.122)	(7.276.861.099)	(879.428.779)	686.984.415.100
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (i)	11.023.020.000	-	-	-	(11.023.020.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	86.388.224.195	86.388.224.195
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(2.537.586.653)	(2.537.586.653)
Hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	(49.134.125.895)	(49.134.125.895)
Thù lao Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	(3.784.705)	(3.784.705)
<b>Số cuối năm</b>	<b>854.378.790.000</b>	<b>(2.033.034.900)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>35.210.928.078</b>	<b>887.556.683.178</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**22.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông bất thường ngày 20 tháng 8 năm 2015, cổ đông của Công ty đã thống nhất thông qua Tờ trình của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) về việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty với giá phát hành bằng mệnh giá (10.000 VND/cổ phiếu) cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 (mỗi cổ đông nắm giữ 1 cổ phiếu sẽ nhận được 1 cổ phiếu phát hành thêm), tương đương với 13.780.563 cổ phiếu được phát hành thêm, để đầu tư xây dựng kho Phú Mỹ và bổ sung vốn lưu động của Công ty.

Ngày 24 tháng 2 năm 2016, Công ty đã hoàn thành việc phát hành 13.780.349 cổ phiếu theo kế hoạch trên, tương đương với 137.803.490.000 VND. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty được tăng từ 137.803.490.000 VND lên 275.606.980.000 VND theo theo Giấy Chứng Nhận Đăng ký Kinh Doanh sửa đổi lần thứ 10 ngày 17 tháng 5 năm 2016.

Sau đó, theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 20 tháng 4 năm 2016, cổ đông của Công ty cũng đã thống nhất thông qua Tờ trình của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) về việc phát hành 1.102.427 cổ phiếu để trả cổ tức tại mức 4% trên mệnh giá cổ phiếu; phát hành 1.653.641 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty từ vốn khác của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối; và phát hành 55.121.396 cổ phiếu với giá phát hành bằng mệnh giá (10.000 VND/cổ phiếu) cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:2 (mỗi cổ đông nắm giữ 1 cổ phiếu được mua 2 cổ phiếu phát hành thêm) cho mục đích mua bán, sáp nhập doanh nghiệp và trả nợ trái phiếu đã phát hành.

Ngày 20 tháng 9 năm 2016, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 57.877.181 cổ phiếu trị giá 578.771.810.000 VND, trong đó 55.121.396 cổ phiếu được phát hành để tăng vốn điều lệ của Công ty (tương đương với 551.213.960.000 VND), 1.653.483 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty từ vốn khác của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (tương đương với 16.534.830.000 VND), và 1.102.302 cổ phiếu được phát hành để trả cổ tức (tương đương với 11.023.020.000 VND). Theo đó, vốn điều lệ của Công ty được tăng từ 275.606.980.000 VND lên 854.378.790.000 VND theo theo Giấy Chứng Nhận Đăng ký Kinh Doanh sửa đổi lần thứ 11 ngày 13 tháng 12 năm 2016.

**22.2 Cổ phiếu**

	<i>Số cổ phiếu</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	85.437.879	13.780.349
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	85.437.879	13.780.349

Mệnh giá mỗi cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND (2015: 10.000 VND).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

### 22.3 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	Năm nay	Năm trước (được điều chỉnh lại)
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ (VND)	86.388.224.195	24.599.453.992
Trừ: Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	-	(2.537.586.653)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đồng sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)</b>	<b>86.388.224.195</b>	<b>22.061.867.339</b>
Số cổ phiếu bình quân lưu hành bình quân (cổ phiếu) (**)	44.632.943	16.536.134
Lãi trên cổ phiếu (VND)		
- Lãi cơ bản	1.936	1.334
- Lãi suy giảm	1.936	1.334

(\*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm trước đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại của năm trước theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 20 tháng 4 năm 2016.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2016 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2016 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

(\*\*) Tổng số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được điều chỉnh cho việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và tăng vốn từ vốn khác của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm 2016.

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

### 22.4 Cổ tức

	Năm nay	VND Năm trước
<b>Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông đã công bố và đã trả trong năm</b>		
Cổ tức đã công bố trong năm	11.023.020.000	20.878.347.000
Cổ tức đã trả trong năm	11.584.400	8.341.894.700
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	11.023.020.000	12.526.490.000



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 23. LỢI ÍCH CỦA CÁC CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	13.500.272.519	2.923.859.983
Tặng do mua các công ty con	662.633.133.629	-
Lợi nhuận trong năm	25.067.113.664	776.412.536
Vốn điều lệ đã góp	2.624.000.000	9.800.000.000
Giảm do phân loại sang khoản đầu tư vào công ty liên doanh đồng kiểm soát	(2.904.638.653)	-
Cổ tức đã trả	(16.691.653.664)	-
Mua lại cổ phần của cổ đông không kiểm soát tại các công ty con	(337.246.434.130)	-
Các khoản khác	231.598.580	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>347.213.391.945</b>	<b>13.500.272.519</b>

### 24. DOANH THU

#### 24.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.261.252.195.496</b>	<b>1.010.596.638.027</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	1.133.064.322.307	796.218.053.135
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	128.187.873.189	214.378.584.892
<b>Khoản giảm trừ doanh thu</b>		
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	(3.443.095.476)	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.257.809.100.020</b>	<b>1.010.596.638.027</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	1.133.064.322.307	796.218.053.135
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	124.744.777.713	214.378.584.892
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu đối với các bên liên quan (Thuyết minh số 31)</i>	61.119.071.302	-
<i>Doanh thu đối với khách hàng khác</i>	1.196.690.028.718	1.010.596.638.027

#### 24.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức, lợi nhuận được chia	58.655.074.813	108.710.000
Lãi tiền gửi	9.491.714.663	554.450.628
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	388.927.620	558.782.958
Khác	58.777.201	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>68.594.494.297</b>	<b>1.221.943.586</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	885.160.048.749	652.798.853.991
Giá vốn của hàng hóa đã bán	123.334.359.247	200.892.766.133
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.008.494.407.996</u></b>	<b><u>853.691.620.124</u></b>

## 26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	59.820.036.382	1.831.408.810
Lỗ từ hoạt động ủy thác đầu tư	7.654.875.419	-
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	2.052.222.222	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái (Hoàn nhập dự phòng) dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	524.256.516	821.282.660
Khác	(9.090.849.475)	8.312.704.986
	3.029.503.589	67.028.029
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>63.990.044.653</u></b>	<b><u>11.032.424.485</u></b>

## 27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>72.207.933.057</b>	<b>75.519.456.828</b>
<i>Trong đó:</i>		
Chi phí lương	36.422.032.891	48.093.464.975
Chi phí bán hàng khác	35.785.900.166	27.425.991.853
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>91.922.947.376</b>	<b>33.879.929.230</b>
<i>Trong đó:</i>		
Chi phí lương	53.826.920.015	15.557.378.546
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại (Thuyết minh số 4.8)	7.064.511.240	-
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	2.064.215.160	4.697.900.032
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	28.967.300.961	13.624.650.652

## 28. CHI PHÍ DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	876.161.302.597	664.070.930.924
Giá vốn hàng hóa đã bán	123.334.435.438	200.892.766.133
Chi phí nhân công	90.248.952.906	63.650.843.521
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 11 và 12)	63.694.594.400	6.897.790.232
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại (Thuyết minh số 4.8)	7.064.511.240	-
Chi phí khác	12.121.491.848	27.578.675.372
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.172.625.288.429</u></b>	<b><u>963.091.006.182</u></b>





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**29. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập khác</b>	<b>57.418.775.874</b>	<b>478.607.204</b>
Nhận tiền hỗ trợ di dời	36.050.598.364	-
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	14.143.661.941	-
Bất lợi thương mại	3.289.683.259	-
Thu nhập từ thanh lý quyền sử dụng đất	3.009.188.072	-
Thu nhập khác	925.644.238	478.607.204
<b>Chi phí khác</b>	<b>(4.422.265.246)</b>	<b>(2.687.943.954)</b>
Chi phí nộp phạt	(3.696.863.513)	(2.611.809.327)
Chi phí khác	(725.401.733)	(76.134.627)
<b>LỢI NHUẬN (LỖ) KHÁC</b>	<b>52.996.510.628</b>	<b>(2.209.336.750)</b>

**30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) bằng 20% lợi nhuận chịu thuế (năm 2015: 22%).

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**30.1 Chi phí TNDN**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.466.412.279	8.154.502.630
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	375.146.379	197.649.610
(Thu nhập) chi phí thuế TNDN hoãn lại	(11.607.127.570)	328.168.255
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>19.234.431.088</b>	<b>8.680.320.495</b>

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>130.689.768.947</b>	<b>34.056.187.023</b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20% (2015: 22%)	26.137.953.790	7.492.361.145
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	256.438.392	698.654.940
Lỗ từ công ty liên kết	2.419.000.583	314.517.978
Phân bổ lợi thế thương mại	1.412.902.248	-
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ	(657.936.652)	-
Lỗ của các công ty con	20.317.642	1.053.022
Cổ tức nhận được	(10.391.681.740)	(23.916.200)
Điều chỉnh khác	(337.709.554)	-
Chi phí thuế TNDN năm nay	18.859.284.709	8.482.670.885
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong năm trước	375.146.379	197.649.610
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>19.234.431.088</b>	<b>8.680.320.495</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

#### 30.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với thu nhập được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

#### 30.3 Thuế TNDN hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả, cùng với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	VND			
	<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lợi nhuận chưa thực hiện	7.416.095.612	-	7.416.095.612	-
Chi phí phải trả	842.025.593	-	842.025.593	-
Dự phòng trợ cấp thôi việc	1.146.637.690	437.216.200	709.421.490	(328.168.255)
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(712.269.880)	-	-	-
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(71.041.653)	-	(71.041.653)	-
Lãi từ việc đánh giá lại tài sản	(16.910.393.534)	-	2.710.626.528	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>(8.288.946.172)</b>	<b>437.216.200</b>	<b>11.607.127.570</b>	<b>(328.168.255)</b>
<i>Trong đó:</i>				
<i>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</i>	8.637.480.955	437.216.200		
<i>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</i>	(16.926.427.127)	-		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

*Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với bên liên quan*

Các nghiệp vụ với các công ty có liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Nhóm Công ty có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư, nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một công ty. Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với bên liên quan được thực hiện dựa trên các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>	<i>VND</i>
Công ty Liên Doanh Phát Triển Tiếp Vận Số 1 ("VICT")	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ Nhận cổ tức	61.119.071.302 37.520.653.564	- -	- -
Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản The Pier	Công ty liên doanh	Doanh thu từ việc nhận hỗ trợ di dời	27.272.727.273	-	-
Công ty Liên doanh Keppel Land Watco	Bên liên quan	Nhận cổ tức	9.664.952.138	-	-
Công ty TNHH Phát triển Bất động sản SORECO	Công ty liên doanh	Ứng trước tiền hỗ trợ di dời Doanh thu từ việc nhận hỗ trợ di dời Góp vốn	40.000.000.000 9.090.909.091 6.940.000.000	- - -	- - -



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Khoản phải thu và phải trả các bên liên quan vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm bao gồm:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Cuối năm	VND Đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>				
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Thương mại 747 VICT	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	6.463.918.325	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Đường thủy Miền Nam	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	8.150.809.761	-
			478.057.289	-
			<b>15.092.785.375</b>	-
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>				
Công ty TNHH Phát triển Bất động sản SORECO	Công ty liên doanh	Nhận tạm ứng hỗ trợ đi dờ	40.000.000.000	-
Lương, thưởng và thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc như sau:				
			Năm nay	VND Năm trước
			5.355.984.608	4.037.703.218



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 32. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê kho và thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	13.616.066.402	11.616.464.307
Từ 1 đến 5 năm	14.077.047.672	23.921.132.080
Trên 5 năm	50.608.800.000	483.623.920
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>78.301.914.074</b>	<b>36.021.220.307</b>

### 33. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ:		
- Đô la Mỹ (USD)	1.341.181	18.449
- Đồng Euro (EUR)	2.191	1.658
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	624.958.040	624.958.040

### 34. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Nhóm Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Nhóm Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực là cung cấp dịch vụ cảng, kho vận, giao nhận vận tải, kinh doanh thương mại (xăng dầu, nhớt), cơ khí đóng tàu, xây dựng và xuất khẩu lao động.





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**34. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN** (tiếp theo)

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

	Dịch vụ kho vận, giao nhận vận tải	Kinh doanh thương mại	Cơ khí đóng tàu	Xây dựng	Xuất khẩu lao động	Tổng cộng
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>						
<b>Doanh thu bộ phận</b>						VND
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ và bán hàng ra bên ngoài	1.098.904.003.557	119.312.472.646	15.281.563.182	19.400.608.678	4.910.451.957	1.257.809.100.020
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ và bán hàng giữa các bộ phận	66.236.730.816	-	-	-	-	66.236.730.816
	<b>1.165.140.734.373</b>	<b>119.312.472.646</b>	<b>15.281.563.182</b>	<b>19.400.608.678</b>	<b>4.910.451.957</b>	<b>1.324.045.830.836</b>
<b>Đối chiếu:</b>						
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ và bán hàng giữa các bộ phận						(66.236.730.816)
Doanh thu trong năm						<u>1.257.809.100.020</u>
<b>Lợi nhuận bộ phận</b>						
Lợi nhuận kế toán trước thuế	106.793.947.880	6.495.060.486	11.352.131.487	1.940.060.868	4.108.568.226	<u>130.689.768.947</u>
<b>Các thông tin bộ phận khác</b>						
Khấu hao và hao mòn (Hoàn nhập dự phòng) dự phòng phải thu khó đòi Hoàn nhập dự phòng đầu tư	61.841.475.458 (708.247.439) (9.090.849.475)	183.283.154	1.409.618.832	247.504.796	12.712.160	63.694.594.400 2.828.199.443 (9.090.849.475)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 34. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau: (tiếp theo)

	Dịch vụ kho vận, giao nhận vận tải	Kinh doanh thương mại	Cơ khí đóng tàu	Xây dựng	Xuất khẩu lao động	Tổng cộng
<b>Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>						VND
<b>Tài sản bộ phận</b>	<b>976.957.684.029</b>	<b>28.841.152.174</b>	<b>26.342.462.742</b>	<b>18.750.238.242</b>	<b>29.438.009.220</b>	<b>1.080.329.546.407</b>
<i>Đối chiếu:</i>						
Phải thu bộ phận						52.598.619.425
Tài sản không phân bổ						1.209.251.153.551
Tổng tài sản						<u>2.289.580.699.958</u>
<b>Nợ phải trả bộ phận</b>	<b>758.518.983.908</b>	<b>1.071.188.459</b>	<b>2.984.508.433</b>	<b>1.917.597.456</b>	<b>943.905.307</b>	<b>765.436.183.563</b>
<i>Đối chiếu:</i>						
Phải trả bộ phận						(52.598.619.425)
Nợ phải trả không phân bổ						<u>289.374.441.272</u>
Tổng nợ phải trả						<u>1.054.810.624.835</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 34. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau: (tiếp theo)

	VND		
	<i>Dịch vụ kho vận, giao nhận vận tải</i>	<i>Kinh doanh thương mại</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>			
<b>Doanh thu bộ phận</b>			
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ và bán hàng ra bên ngoài	796.218.053.135	214.378.584.892	1.010.596.638.027
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ và bán hàng giữa các bộ phận	-	1.682.276.574	1.682.276.574
	<b>796.218.053.135</b>	<b>216.060.861.466</b>	<b>1.012.278.914.601</b>
<b><u>Đối chiếu:</u></b>			
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ và bán hàng giữa các bộ phận			(1.682.276.574)
Doanh thu trong năm			1.010.596.638.027
<b>Lợi nhuận bộ phận</b>	<b>38.345.129.181</b>	<b>5.300.721.010</b>	<b>43.645.850.191</b>
<b><u>Đối chiếu:</u></b>			
Lãi tiền gửi			554.450.628
Chi phí lãi vay			(1.831.408.810)
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư			(8.312.704.986)
Lợi nhuận kế toán trước thuế			34.056.187.023
<b>Các thông tin bộ phận khác</b>			
Khấu hao và khấu trừ	6.819.844.949	77.945.283	6.897.790.232
Dự phòng phải thu khó đòi	450.980.173	4.246.919.859	4.697.900.032
Chi phí lãi vay	-	282.257.003	282.257.003
<b>Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>			
<b>Tài sản bộ phận</b>	<b>193.960.639.598</b>	<b>27.064.600.197</b>	<b>221.025.239.795</b>
<b><u>Đối chiếu:</u></b>			
Phải thu bộ phận			(21.088.862.157)
Tài sản không phân bổ			472.075.016.400
Tổng tài sản			672.011.394.038
<b>Nợ phải trả bộ phận</b>	<b>93.790.723.922</b>	<b>5.975.738.040</b>	<b>99.766.461.962</b>
<b><u>Đối chiếu:</u></b>			
Phải trả bộ phận			(21.088.862.157)
Nợ phải trả không phân bổ			413.973.980.578
Tổng nợ phải trả			492.651.580.383

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**35. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Thị Thu Trang  
Người lập



Phạm Tường Minh  
Kế toán trưởng



Đặng Vũ Thành  
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2017





## PHẦN 7

# CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN



**1. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CP KHO VẬN MIỀN NAM:**

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ, tỷ lệ sở hữu	Lĩnh vực kinh doanh	Địa chỉ
1	<b>Công ty CP Cảng Miền Nam</b>	Vốn điều lệ 20 tỷ đồng; SOTRANS nắm giữ 51%; Công ty CP Giang Nam Logistics nắm 49%.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa; kho bãi và lưu trữ hàng hóa; kinh doanh vận tải đa phương thức.	1B Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
2	<b>Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng SOTRANS</b>	Vốn điều lệ 350 tỷ đồng. SOTRANS nắm giữ 100% vốn điều lệ.	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa, kho bãi và lưu giữ hàng hóa; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình công ích; phá dỡ; san lấp mặt bằng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; hoạt động xây dựng công trình chuyên dụng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng...	1B Hoàng Diệu, P.13, Quận 4, Tp.HCM.
3	<b>Công ty Cổ phần Vận tải Đa Phương Thức Vietranstimex</b>	Sở hữu 82,65% vốn chủ sở hữu của Vietranstimex.	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy, cho thuê kho bãi, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải.	80-82, Đường Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Đà Nẵng.
4	<b>Công ty CP SOTRANS Hà Tĩnh</b>	Sở hữu 51% vốn chủ sở hữu.	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải.	Tổ dân phố Độ Gỗ, Phường Kỳ Thịnh, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh.
5	<b>Tổng Công ty CP Đường sông Miền Nam (SOWATCO)</b>	Công ty nắm giữ 75,1% quyền biểu quyết gián tiếp tại Sowatco.	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa; vận tải hàng hóa bằng container; đại lý vận tải; cung cấp hoạt động kho bãi (kể cả kinh doanh kho bãi ICD, cảng cạn); cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, đường thủy; dịch vụ bốc xếp hàng hóa, cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; đóng tàu và cấu kiện nổi; sửa chữa tàu thuyền; chuẩn bị mặt bằng sản xuất,	298 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.



			bến bãi, nhà xưởng; kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê; cung ứng và quản lý nguồn lao động; và đại lý KD dầu và dầu nhờn.	
6	<b>Công ty Cổ phần Xây lắp Công trình (ECCO)</b>	Công ty nắm giữ 86,15% quyền biểu quyết gián tiếp tại ECCO.	xây dựng các công trình dân dụng.	202 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
7	<b>Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa Phương tiện thủy Cần Thơ</b>	Công ty nắm giữ 70% quyền biểu quyết gián tiếp tại Cần Thơ Shipyard.	cung cấp các dịch vụ đóng tàu và các cấu kiện nổi.	77B Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

## 2. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT:

**Bảng 1:** Danh sách các công ty liên doanh, liên kết với Công ty CP Kho vận Miền Nam

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ, tỷ lệ sở hữu	Lĩnh vực kinh doanh	Địa chỉ
1	<b>Công ty TNHH Lô-Gi-Stíc Gefco SOTRANS</b>	Vốn điều lệ: 800.000 USD, SOTRANS góp 392.000USD (tương đương 16,988 tỷ VND) chiếm tỷ lệ 49%.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	Số 55-57, Đường Nguyễn Văn Giai – P. Đa Kao - Quận 1 - TP Hồ Chí Minh.
2	<b>Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản The Pier</b>	Công ty sở hữu 50% vốn chủ sở hữu của The Pier.	Kinh doanh Bất Động Sản.	Phòng 1606, Lầu 16, tòa nhà Sailing, số 111A Pasteur, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM.
3	<b>Công ty TNHH Phát triển Bất động sản SORECO</b>	Công ty sở hữu 50% vốn chủ sở hữu của SORECO.	Kinh doanh Bất Động Sản.	Tầng 16, tòa nhà Sailing, số 111A Pasteur, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM.
4	<b>Công ty Cổ phần MHC</b>	Công ty sở hữu 23% vốn chủ sở hữu của MHC.	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải, vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa và bốc xếp hàng hóa.	Tầng 7, tòa nhà Hải An, P.Đông Hải, Q.Hải An, TP Hải Phòng.



5	<b>Công ty Liên doanh Phát triển Tiếp vận Số 1 (VICT)</b>	Công ty nắm giữ 37% quyền biểu quyết gián tiếp tại VICT.	Kinh doanh khu cảng container tại Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM và kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa và vận chuyển container bằng đường bộ cho các khách hàng trực tiếp sử dụng dịch vụ cảng container.	Đường A5, Khu phố 5, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM.
6	<b>Công ty CP Xây dựng Công trình và Thương mại 747 (SOWATCO-ECO 747)</b>	Công ty nắm giữ 49% quyền biểu quyết gián tiếp tại SOWATCO-ECO 747.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.	161/1 Trường Chinh, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.
7	<b>Công ty CP DV Tổng hợp Đường thủy Miền Nam (SOWATCOSER)</b>	Công ty nắm giữ 26.27% quyền biểu quyết gián tiếp tại SOWATCOSER.	Cung cấp các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.	38 Tôn Thất Thuyết, Phường 15, Quận 4, TP.HCM.





**PHẦN 8**

**TỔ CHỨC NHÂN SỰ**



**1. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY:**

- Hội Đồng Quản trị: 6 thành viên.
- Ban Giám Đốc: Tổng Giám đốc và 3 Phó Tổng giám đốc.
- 1 Chi nhánh tại Hà Nội, các VPĐD tại Móng Cái, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương, Cần Thơ, Bến Tre, Tây Ninh.
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 310 người.

**2. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

▪ **Ông NGUYỄN VĂN TUẤN**

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Kho Vận Miền Nam** (từ ngày 21/04/2016).

**Thành viên HĐQT Công ty CP Kho Vận Miền Nam**( từ ngày 15/04/2016).



Ông Nguyễn Văn Tuấn là người có nhiều kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp. Ông từng là chủ tịch Hội đồng quản trị công ty cổ phần FTG Việt Nam, hiện đang là Phó Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hạ tầng Fecon, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam, Ủy viên Thường trực Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam GELEX.

▪ **Ông TRẦN QUYẾT THẮNG**

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Kho Vận Miền Nam** (đến ngày 21/04/2016).

**Thành viên HĐQT Công ty CP Kho Vận Miền Nam**( từ ngày 21/04/2016).



Ông Trần Quyết Thắng là người có kinh nghiệm sâu rộng về tài chính, đầu tư và vận hành kinh doanh. Ông theo học chuyên ngành luật ở Đức và Vương quốc Anh, và là cổ đông sáng lập của công ty luật Thắng & Cộng sự. Ông là thành viên sáng lập của REFICO và từng là Tổng giám đốc của công ty Chứng khoán Sài Gòn (SSI). Dưới sự lãnh đạo của ông, SSI trở thành công ty chứng khoán tư nhân lớn nhất Việt Nam.

▪ **Ông LÊ BÁ THỌ**

**Phó Chủ tịch thường trực, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam.**



Ông Lê Bá Thọ là thành viên HĐQT từ ngày 29/06/2015, đến ngày 15/07/2015 ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Kho Vận Miền Nam, đến ngày 29/09/2015 ông được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm làm Phó Chủ tịch thường trực. Ông Lê Bá Thọ hiện đang là chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex.





- **Ông ĐỖ HOÀNG PHƯƠNG**

**Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam.**



Ông Đỗ Hoàng Phương là thành viên Hội đồng quản trị công ty CP Kho Vận Miền Nam từ ngày 20 tháng 08 năm 2015, Giám đốc khối Kho và Giao nhận, ngày 02 tháng 02 năm 2016 ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám Đốc công ty. Ông Đỗ Hoàng Phương là kỹ sư kinh tế và là người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực logistics.

- **Ông TRẦN VĂN THỊNH**

**Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam.**



Ông Trần Văn Thịnh giữ chức Phó tổng Giám Đốc SOTRANS từ tháng 01 năm 2014, Ông Trần Văn Thịnh làm việc tại SOTRANS từ những ngày đầu thành lập, ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực giao nhận vận tải quốc tế, kinh doanh kho bãi, hàng dự án, hàng siêu trường, siêu trọng.

- **Ông TRẦN TUẤN ANH**

**Thành viên HĐQT Công ty CP Kho vận Miền Nam.**



Ông Trần Tuấn Anh được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT công ty CP Kho Vận Miền Nam từ ngày 02 tháng 02 năm 2016. Ông Trần Tuấn Anh hiện đang là Giám đốc điều hành Indo Trans Logistics (ITL), ITL được đánh giá là một trong những doanh nghiệp hàng đầu về cung cấp dịch vụ giao nhận vận tải, đại diện hàng không và tổng đại lý hàng không tại thị trường Việt Nam. Trong lĩnh vực giao nhận vận chuyển và logistics, hiện ITL đang sở hữu và khai thác hệ thống trung tâm logistics hiện đại và văn phòng trải dài từ Bắc vào Nam.

- **Bà ĐOÀN THỊ ĐÔNG**

**Thành viên HĐQT Công ty CP Kho vận Miền Nam. (Từ nhiệm từ ngày 12/04/2016)**



Bà Đoàn Thị Đông công tác tại SOTRANS từ năm 1985, bà đảm nhiệm chức Giám Đốc Xí nghiệp Kinh Doanh Thương Mại, Phó Giám Đốc Công ty Kho Vận Miền Nam, Giám Đốc XN Hóa Dầu SOLUBE, Phó Tổng Giám Đốc SOTRANS và là Chủ tịch HĐQT SOTRANS từ 19/04/2012 đến ngày 15/01/2014. Từ ngày 16/01/2014 đến ngày 12/04/2016 Bà Đoàn Thị Đông là thành viên Hội Đồng Quản trị Công ty CP Kho Vận Miền Nam.



**3. BAN ĐIỀU HÀNH:**

Có 5 thành viên bao gồm:

Ông Đặng Vũ Thành	Tổng Giám đốc.
Ông Lê Bá Thọ	Phó Tổng Giám Đốc.
Ông Đỗ Hoàng Phương	Phó Tổng Giám Đốc.
Ông Trần Văn Thịnh	Phó Tổng Giám Đốc.
Ông Phạm Tường Minh	Kế toán trưởng.

**Tóm tắt lý lịch:**

- **Ông ĐẶNG VŨ THÀNH**  
Tổng Giám Đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam.



Ông **Đặng Vũ Thành** giữ chức Tổng Giám Đốc Công ty CP Kho Vận Miền Nam từ ngày 16/04/2011. Ông Đặng Vũ Thành đã làm việc tại SOTRANS được gần 10 năm và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực logistics, xuất nhập khẩu. Ông tốt nghiệp Tiến sỹ kinh tế tại học viện LTA St. Petersburg, Cộng hòa liên bang Nga, đồng thời có bằng thạc sỹ Quản trị kinh doanh của Đại học Bocconi, Ý.

- Ông **LÊ BÁ THỌ** (xem thông tin trong HĐQT).
- Ông **ĐỖ HOÀNG PHƯƠNG** (xem thông tin trong HĐQT).
- Ông **TRẦN VĂN THỊNH** (xem thông tin trong HĐQT).

- Ông **PHẠM TƯỜNG MINH**  
Kế toán trưởng Công ty CP Kho vận Miền Nam.

Ông Phạm Tường Minh được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng SOTRANS từ tháng 7 năm 2013. Tại SOTRANS ông Phạm Tường Minh đã làm việc tại nhiều vị trí khác nhau trong lĩnh vực kế toán, đảm bảo các hoạt động kế toán của công ty theo đúng các chuẩn mực quy định hiện hành, ông cũng là người am hiểu có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực logistics. Ngày 01/07/2016 Ông Phạm Tường Minh được HĐQT tái bổ nhiệm làm kế toán trưởng công ty.



#### 4. BAN KIỂM SOÁT:

##### ▪ Bà NGUYỄN THỊ OANH

**Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty CP Kho Vận Miền Nam nhiệm kỳ 2012 – 2017.**

Thông tin cá nhân	Ngày sinh:	22/02/1982	Quê quán:	Thanh Hóa	Giới tính:	Nữ
	CMND	025858619	Dân tộc:	Kinh	Quốc tịch:	Việt Nam
	Điện thoại:	(84.8) 3826 6594	Địa chỉ	5.3 Lô C, CC 280/29 Bùi Hữu Nghĩa, P.2, Q.B.Thạnh.		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế.					
Quá trình Công tác:	2006 – 2007	Chuyên viên kế toán tại Công ty TNHH Hà Nội – Chợ Lớn.				
	2007 – 2010	Chuyên viên kế toán tại Công ty CP Đầu tư & Phát triển Sông Đà.				
	2010 – 2013	Phó P.Tài Chính - Kế Toán Cty CP Đầu tư & Phát triển Sông Đà.				
	2013 – 2014	Chuyên viên kế toán tại Công ty CP Dầu khí Đông Phương.				
	2013 – nay	Kế toán trưởng công ty CP Lecmax Sài Gòn.				
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Trưởng Ban kiểm soát.					

##### ▪ Bà TRẦN THỊ THANH BÌNH

**Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty CP Kho Vận Miền Nam nhiệm kỳ 2012 – 2017.**

Thông tin cá nhân	Ngày sinh:	12/08/1973	Nơi sinh:	Quảng Trị	Giới tính:	Nữ
	CMND		Dân tộc:	Kinh	Quốc tịch:	Việt Nam
	Điện thoại:	(84.8) 3826 6594	Địa chỉ	64/13 Đường Cù Lao, Phường 2, Q. Phú Nhuận.		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế.					
Quá trình Công tác:	1997 – 1999	Kế toán Công trình XD CB – Cty XD Công trình Giao Thông 507.				
	2000 – 2003	Kế toán tổng hợp Công ty Đầu tư Xây dựng 799.				
	2003 – 2007	Phó phòng Tài Chính Kế Toán, kiêm kế toán tổng hợp Công ty CP Đầu tư Xây dựng và khai thác công trình giao thông 584.				
	2008 – 2013	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Xây dựng và khai thác công trình giao thông 584.				
	2014 – nay	Kế toán trưởng Công ty TNHH Xây dựng Võ Đình.				
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Thành viên Ban kiểm soát.					

##### ▪ Bà NGUYỄN VŨ HOÀI AN

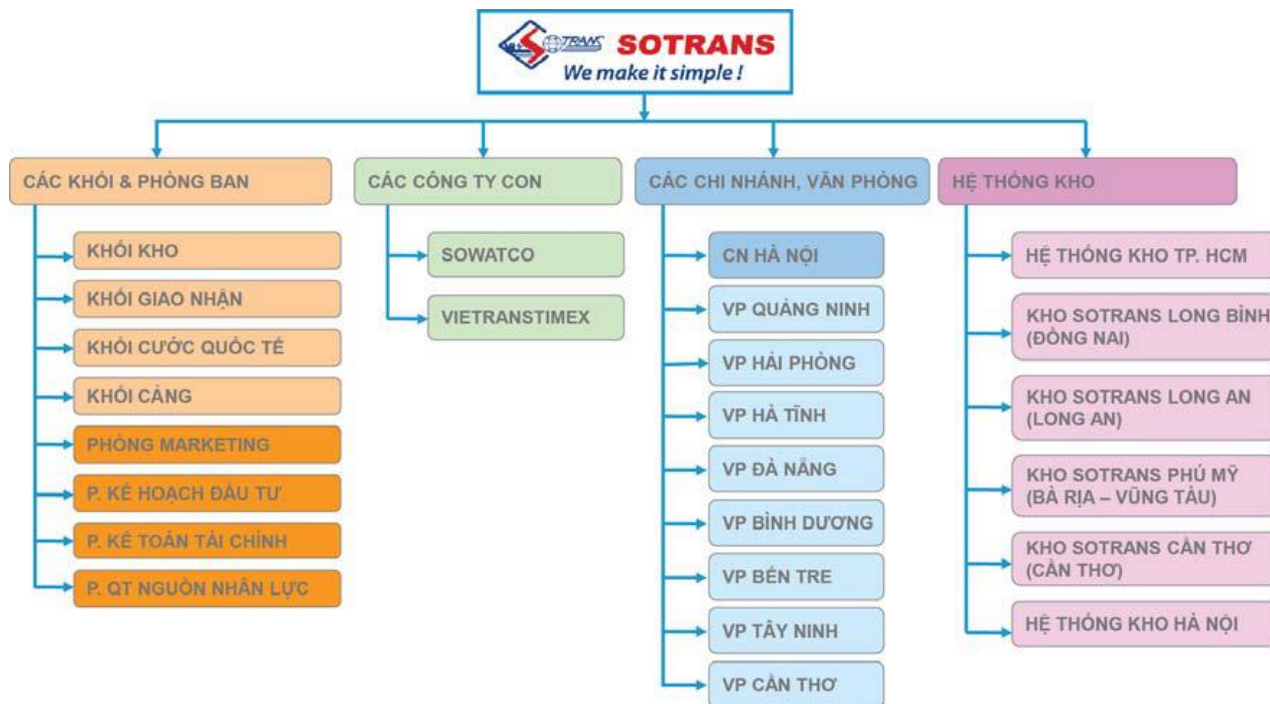
**Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty CP Kho Vận Miền Nam nhiệm kỳ 2012 – 2017. (từ nhiệm ngày 29/12/2016).**

Thông tin cá nhân	Ngày sinh:	22/10/1979	Quê quán:	Thái Bình	Giới tính:	Nữ
	CMND	250447914	Dân tộc:	Kinh	Quốc tịch:	Việt Nam
	Điện thoại:	0983 507073	Địa chỉ	26B Nguyễn An Ninh, P.6, Đà Lạt, Lâm Đồng		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế					
Quá trình Công tác:	2003 – 2010	Nhân viên Kế toán tại Xí Nghiệp Dịch Vụ Kho Vận Giao Nhận - Công ty cổ Phần Kho Vận Miền Nam.				
	2010 – 2013	Trưởng phòng Kế toán tại Xí Nghiệp Dịch Vụ Kho Vận Giao Nhận - Công ty cổ Phần Kho Vận Miền Nam.				
	2013 đến nay					
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Thành viên Ban kiểm soát.					



**5. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY:**

*Cơ cấu tổ chức của Công ty:*



**CÁC VĂN PHÒNG VÀ CHI NHÁNH:**

- Văn phòng trụ sở chính Công ty:  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM**  
1B Hoàng Diệu, P.13, Q.4, Tp. HCM.

▪ Các đơn vị trực thuộc:

STT	Đơn vị	Địa chỉ
1.	Khối Cước Quốc Tế	Số 1B Hoàng Diệu, Q.4, Tp. HCM.
2.	Khối Kho	Số 1B Hoàng Diệu, Q.4, Tp. HCM.
3.	Khối Giao Nhận	Số 1B Hoàng Diệu, Q.4, Tp. HCM.
4.	Khối Cảng	Km 9 Xa Lộ Hà Nội Q.Đ, Tp. HCM.
5.	Xí nghiệp Vật Tư Xăng dầu	Km 9 Xa Lộ Hà Nội Q.Đ, Tp. HCM.

▪ Các chi nhánh trực thuộc:

STT	Đơn vị	Địa chỉ
1.	Chi nhánh SOTRANS tại Hà Nội	Số 142 Đội Cấn, Q. Đống Đa, Hà Nội.
2.	Văn Phòng SOTRANS Hà Tĩnh	Khu phố Độ Gỗ, P.Kỳ Thịnh, TX Kỳ Anh, Hà Tĩnh.

▪ Các văn phòng trực thuộc:

STT	Đơn vị	Địa chỉ
1.	Văn phòng Bình Dương	08 Ngô Gia Tự, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương.
2.	Văn phòng Đà Nẵng	80 - 82 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Đà Nẵng.
3.	Văn phòng Hải Phòng	58 Trần Hưng Đạo, Q. Hải An, Hải Phòng, Việt Nam.
4.	Văn phòng Quảng Ninh	28 Hòa Lạc, P. Hòa Lạc, Móng Cái, Quảng Ninh.
5.	Văn phòng Cần Thơ	27 Lê Hồng Phong, Q.Bình Thủy, Cần Thơ.



## 6. CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG:

### ▪ Phòng Quản trị nguồn nhân lực:

Phòng Quản trị Nguồn nhân lực là phòng chuyên môn có chức năng:

- Quản trị chiến lược nhân sự.
- Quản trị hành chính.
- Công tác thi đua, khen thưởng.
- Công tác thanh tra, bảo vệ.
- Công tác đào tạo nguồn nhân lực
- Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản.
- Công tác pháp chế.
- Công tác An toàn – Bảo hộ lao động
- Vệ sinh môi trường.

### ▪ Phòng Kế Toán Tài Chính:

Phòng Kế Toán Tài Chính công ty là phòng quản lý nghiệp vụ có chức năng thực hiện công tác kế toán tài chính, tham mưu giúp Tổng Giám Đốc quản lý về vốn và tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty: trực tiếp theo dõi và quản lý tài sản cố định, tài sản lưu động, vốn, công nợ, doanh thu, chi phí, thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước, đề xuất

phân phối lợi nhuận, trả cổ tức. Thực hiện các báo cáo quyết toán tháng, quý, năm theo qui định của pháp luật đồng thời hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn các phòng kế toán đơn vị trực thuộc.

### ▪ Phòng Marketing:

Phòng Marketing là phòng quản lý nghiệp vụ, có chức năng quản trị, tham mưu, giúp Tổng Giám đốc trong việc quản trị thương hiệu, định hướng thị trường mục tiêu, phân khúc thị trường và định vị sản phẩm, hoạch định chiến lược Marketing và chiến lược kinh doanh trong toàn Công ty.

### ▪ Phòng Kế hoạch và đầu tư:

Phòng kế hoạch và đầu tư có chức năng xây dựng và thực hiện các kế hoạch liên quan đến trang thiết bị, công cụ, dụng cụ phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh; Kiểm tra, giám sát, tư vấn về các hoạt động xây dựng cơ bản, sửa chữa nhà xưởng, nhà kho, đầu tư hạ tầng cho phù hợp với nhu cầu và mục tiêu phát triển của công ty.

## 7. THAY ĐỔI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH:

Không có.

## 8. CÁN BỘ CNV VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

### ▪ Số lượng lao động và cơ cấu lao động:

Tổng số lao động của SOTRANS tính đến thời điểm 31/12/2016 là 310 người với cơ cấu như sau:

Phân loại	Số người	Tỷ trọng (%)
<b>Theo trình độ</b>		
Trên đại học	9	3.0%
Đại học	156	50.3%
Cao đẳng	44	14.2%
Trung cấp. CNKT lành nghề	40	12.9%
Lao động phổ thông	61	19.6%
<b>Theo giới tính</b>		
Nam	191	61.6%
Nữ	119	38.4%
<b>Tổng cộng</b>	<b>310</b>	<b>100%</b>

### ▪ Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc bình thường không quá 08 giờ trong 01 ngày và 48 giờ trong 01 tuần. Tuy nhiên, tùy đặc thù công việc và điều kiện sản xuất kinh doanh của từng nơi, từng thời

điểm, người có trách nhiệm cao nhất của doanh nghiệp có quyền quy định biểu giờ làm việc riêng của từng đơn vị nhưng không được trái với quy định của công ty và của pháp luật.





- Người lao động được nghỉ các ngày lễ theo quy định hiện hành. Ngoài thời gian trên, nếu có công việc phải thực hiện theo yêu cầu của người ủy thác dịch vụ, hay để phù hợp với lịch tàu, kế hoạch làm hàng... thì phụ trách các bộ phận phải bố trí sắp xếp những người có liên quan tiếp tục thực hiện công việc trong phạm vi cần thiết. Người lao động làm thêm giờ được bố trí nghỉ bù vào những ngày khác trong tuần, tuy nhiên thời gian làm thêm giờ không được vượt mức quy định tại điều 69, Bộ Luật lao động.
- Người lao động có 12 tháng làm việc trở lên tại Công ty được nghỉ phép hàng năm và hưởng nguyên lương 12 ngày làm việc. Mỗi 5 năm làm việc, người lao động sẽ được nghỉ thêm 1 ngày.
- Công ty và người lao động có nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định hiện hành. Các chế độ thanh toán trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thôi việc,... được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Lãnh đạo Công ty có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo các điều kiện lao động phù hợp với sức khỏe của người lao động.
- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:**
- Để lương, thưởng thực sự là đòn bẩy khuyến khích Cán bộ CNV tích cực, sáng tạo trong lao động nhằm đem lại hiệu quả cao, Công ty xây dựng hệ số trả lương, thưởng cho mỗi chức danh công việc trên cơ sở tham khảo hệ thống thang bảng lương của Doanh nghiệp Nhà nước, một số doanh nghiệp cùng ngành nghề, trong đó quan tâm đãi ngộ đội ngũ cán bộ quản lý điều hành doanh nghiệp, cán bộ CNV có năng lực sales giỏi và những người đã cống hiến nhiều cho Công ty.
- Công ty quan tâm nâng cao đời sống CBCNV với mức thu nhập năm sau luôn luôn cao hơn năm trước. Chính sách thưởng các đơn vị có lợi nhuận cao nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo trong toàn Công ty.
- Đối với khâu kinh doanh then chốt thực hiện khoán doanh thu, lợi nhuận có thưởng theo lũy tiến nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh, đem lại hiệu quả cao.
- Ngoài việc đãi ngộ tiền lương, thưởng Công ty còn thưởng chuyến du lịch nước ngoài cho những cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng thời xét bổ nhiệm vào vị trí phù hợp để được hưởng mức thu nhập cao hơn.
- Được gửi quà mừng là tiền mặt khi người lao động kết hôn và sinh con bên cạnh các chế độ hiện hành của Nhà nước.
- Được hỗ trợ chi phí thăm hỏi khi người lao động ốm đau và trợ cấp cho gia đình (là tứ thân phụ mẫu) có tang gia.
- Hằng năm Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát.
- Duy trì các hình thức họp mặt truyền thống trong các dịp Tết cổ truyền, kỷ niệm: ngày Thương binh, ngày Phụ nữ, ngày thành lập quân đội, tổ chức hội thi, vui chơi, tuyên dương, tặng quà, trao học bổng cho các cháu học giỏi là con của người lao động đang làm việc tại Công ty.
- Tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao...cho người lao động, mua sắm trang phục, dụng cụ thể thao, tổ chức luyện tập, giao lưu, thi đấu...





**PHẦN 9**

**THÔNG TIN CỔ ĐÔNG & QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT:**

**Tỉ lệ nắm giữ cổ phần:** (tại thời điểm 31/12/2016).

STT	Họ và Tên	Chức danh	Số lượng CP sở hữu
1	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	0
2	Trần Quyết Thắng	Thành viên HĐQT	6.108
3	Lê Bá Thọ	P.Chủ tịch HĐQT	0
4	Đỗ Hoàng Phương	Thành viên HĐQT	0
5	Trần Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	1
6	Đặng Vũ Thành	Tổng Giám Đốc	24.588
7	Phạm Tường Minh	Kế toán trưởng	0
8	Nguyễn Thị Oanh	Trưởng BKS	0
9	Trần Thị Thanh Bình	Thành viên BKS	0
10	Nguyễn Vũ Hoài Ân	Thành viên BKS	0

**2. CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG:**

**2.1. Cơ cấu vốn cổ đông:** (tại thời điểm 31/12/2016).

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng sở hữu	Giá trị (đvt: 1000đ)	Tỷ lệ	Số lượng sở hữu	Giá trị (đvt: 1000đ)	Tỷ lệ	Số lượng sở hữu	Giá trị (đvt: 1000đ)	Tỷ lệ
<b>I. Tổng vốn chủ sở hữu</b>	<b>85.288.129</b>	<b>852.881.290</b>	<b>99,82%</b>	<b>149.750</b>	<b>1.497.500</b>	<b>0,18%</b>	<b>85.437.879</b>	<b>854.378.790</b>	<b>100%</b>
<b>1. Cổ đông Nhà nước</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>2. Cổ đông đặc biệt</b>									
- Hội đồng quản trị	6.108	61.080	0,01%	-	-	-	6.108	61.080	0,01%
- Ban Tổng Giám đốc (*)	24588	245.880	0,03%	-	-	-	24.588	245.880	0,03%
- Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	-	-
- Kế Toán Trưởng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>4. Cổ đông khác</b>									
- Cá nhân	48.513.939	485.139.390	56,78%	19.111	191.110	0,02%	48.533.050	485.330.500	56,81%
- Tổ chức	36.743.494	367.434.940	43,01%	130.639	1.306.390	1,53%	36.874.133	368.741.330	43,16%
<b>II. Cổ phiếu quỹ.</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú: (\*): không bao gồm cổ đông là thành viên HĐQT

**2.2. Cơ cấu tỉ lệ sở hữu:**

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đvt: 1,000vnd)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đvt: 1,000vnd)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đvt: 1,000vnd)	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng vốn chủ sở hữu</b>	<b>85.288.129</b>	<b>852.881.290</b>	<b>99,82%</b>	<b>149.750</b>	<b>190.100</b>	<b>0,18%</b>	<b>85.437.879</b>	<b>83.518.570</b>	<b>100%</b>
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết.	37.194.609	371.946.090	43,53%	-	-	-	37.194.609	371.946.090	43,53%
Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết.	37.664.175	376.641.750	44,08%	-	-	-	37.664.175	376.641.750	101,26%
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết.	10.429.345	104.293.450	12,21%	149.750	1.497.500	0,18%	10.579.095	105.790.950	28,09%







**Giao hàng đến bất cứ nơi đâu  
với SOTRANS!**



**CÔNG TY CP KHO VẬN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 1B Hoàng Diệu, Quận 4, TP. HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84.8) 3825 3009 - Fax: (84.8) 3826 6593

Email: [info@sotrans.com.vn](mailto:info@sotrans.com.vn) - Website: [www.sotrans.com.vn](http://www.sotrans.com.vn)